

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lương Thị Hồng Vân

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG
TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI
CHÍ CHUNG**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ LIÊN THÔNG
NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN

Sinh viên : Lương Thị Hồng Vân
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Trần Thị Thanh Phương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Lương Thị Hồng Vân

Mã SV: 1513401008

Lớp: QTL902K

Ngành : Kế toán-Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty trách nhiệm
hữu hạn thương mại Chí Chung

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Về mặt lý luận: Hệ thống được những vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
 - Về mặt thực tế: Mô tả và phân tích thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Chí Chung.
 - Đề xuất một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty TNHH TM Chí Chung.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán được lấy tại phòng Tài chính-Kế toán của công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Chí Chung.
 - Các số liệu trong bài được lấy từ số liệu tháng 12 năm 2015 của công ty.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
 - Tên đơn vị: Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Chí Chung
- Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Phường Trại Cau-Quận Lê Chân-TP Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên :**Trần Thị Thanh Phương**

Học hàm, học vị:**Thạc Sĩ**

Cơ quan công tác:**Trường ĐHDL Hải Phòng**

Nội dung hướng dẫn: **Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty**

Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Chí Chung

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGUỠT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Chịu khó học hỏi , nghiên cứu tài liệu phục vụ cho quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu.
- Tuân thủ nghiêm túc yêu cầu về thời gian và nội dung nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Về mặt lý luận: tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về đối tượng nghiên cứu.
- Về mặt thực tế: tác giả đã phản ánh được thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Những giải pháp mà tác giả đề xuất đã gắn với thực tiễn và có tính khả thi.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....
.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Th.S Trần Thị Thanh Phương

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI.....	2
1.1:Những vấn đề chung về tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.	2
1.1.1:Khái niệm ,đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	2
1.1.2:Phân loại và đánh giá hàng hóa.	3
1.1.2.1:Phân loại hàng hóa:	3
1.1.2.2:Đánh giá hàng hóa:	4
1.1.3:Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại	9
1.1.4:Sự cần thiết phải tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.....	10
1.2 Nội dung tổ chức kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại....	10
1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại	10
1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song	10
1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển	12
1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư.....	14
1.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại	16
1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên ..	16
1.2.2. 2. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ.....	20
1.3:Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho.....	22
1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào tổ chức kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại	24
1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:.....	24
1.4.2: Hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái.....	25
1.4.3:Hình thức kế toán chứng từ ghisô:.....	26
1.4.4:Hình thức kế toán trên máy vi tính	27
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CHÍ CHUNG	29
2.1 Khái quát chung về công ty TNHH TM Chí Chung.....	29
2.1.1: Quá trình hình thành và phát triển.....	29
2.1.2: Đặc điểm sản xuất kinh doanh.....	30
2.1.3:Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH TM Chí Chung .	30

2.1.4: Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH TM Chí Chung	31
2.1.4.1: Tổ chức bộ máy kế toán	31
2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	33
2.2. Thực trạng tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung	35
2.2.1: Kế toán chi tiết hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung	35
2.2.1.1. Thủ tục nhập xuất.....	35
2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung	46
2.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung	56
2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung	60
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÍ CHUNG	63
3.1 Nhận xét chung về tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty TNHH Thương mại Chí Chung.....	63
3.1.1. Ưu điểm.....	63
3.1.1.1. Tổ chức bộ máy quản lý	64
3.1.1.2. Tổ chức công tác kế toán	64
3.1.1.3. Tổ chức kế toán hàng hoá	65
3.1.2. Nhược điểm	67
3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung.....	69
3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.....	69
3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hoá.....	70
3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hoá.....	71
3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty TNHH Thương mại Chí Chung	72
KẾT LUẬN	83
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	84

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1. Hoá đơn GTGT	38
Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hoá.....	39
Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho.....	40
Biểu số 2.4: Hoá đơn giá trị gia tăng	43
Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho	44
Biểu số 2.6. Biên bản giao nhận hàng hoá.....	44
Biểu số 2.7: Trích thẻ kho Bệt GC909VRN	49
Biểu số 2.8: trích thẻ kho Gương 45x60	50
Biểu số 2.9: trích thẻ kho Vòi LFV 4000S.....	51
Biểu số 2.10:Trích sổ chi tiết Bệt GC909VRN.....	52
Biểu số 2.11:Trích sổ chi tiết của Gương KF 45x60.....	53
Biểu số 2.12:Trích sổ chi tiết Vòi LFV 4000S.....	54
Biểu số 2.13:Trích bảng tổng hợp chi tiết hàng hóa	55
Biểu số 2.14: Sổ nhật ký chung	58
Biểu số 2.15: Trích sổ cái TK 156	59
Biểu số 3.1: Sổ giao nhận chứng từ.....	79

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi thẻ song song..	12
Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ đối chiếu....	14
luân chuyển	14
Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ số dư	16
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên....	26
Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ..	21
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán	
Nhật ký chung.....	25
Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán	
Nhật ký- Sổ Cái.....	37
Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán	27
chứng từ ghi sổ.....	27
Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán trên máy vi tính	
.....	28
Sơ đồ 2.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Thương Mại	
Chí Chung	30
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty	31
Sơ đồ 2.3:Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Thương MạiChí Chung	34
Sơ đồ 2.4. Quá trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song.....	46
Sơ đồ 2.5. Trình tự hạch toán hàng tồn kho	53

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời đại hội nhập như hiện nay, phát triển kinh tế một cách bền vững là một trong những vấn đề quan trọng góp phần nâng cao vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Khi bước vào sản xuất kinh doanh mục tiêu hàng đầu là sản xuất kinh doanh phải có lãi. Bên cạnh đó các doanh nghiệp cần phải quan tâm quản lý tất cả các yếu tố đầu vào và tăng cường thúc đẩy các yếu tố đầu ra sao cho có hiệu quả nhất. Với mục đích cuối cùng là đem lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Từ các nhiệm vụ trên đòi hỏi doanh nghiệp phải tăng cường công tác quản lý mà việc cần thiết trong quản lý là phải tổ chức tốt công tác hạch toán kế toán trong các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp thương mại.

Qua thời gian thực tế tìm hiểu công tác kế toán tại đơn vị thực tập, em đã hiểu sâu hơn về tổ chức kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em quyết định chọn đề tài: **“Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Chí Chung”** cho bài khóa luận của mình.

Nội dung của khóa luận được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tổ chức và kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Chí Chung

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Chí Chung

Với những kiến thức đã có trong quá trình học tập và nghiên cứu tại trường cùng với sự giúp đỡ nhiệt tình của tập thể ban lãnh đạo của công ty TNHH TM Chí Chung, cán bộ phòng kế toán. Đặc biệt có sự hướng dẫn tận tình của cô giáo- **Ths. Trần Thị Thanh Phương** đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Qua quá trình nghiên cứu mặc dù đã cố gắng hết mình, nhưng với kiến thức, kinh nghiệm và sự hiểu biết về công ty còn hạn chế nên những vấn đề em tìm hiểu và trình bày trong bài khóa luận không tránh khỏi thiếu sót. Vì vậy em mong được sự góp ý của các thầy cô giáo và các cán bộ kế toán của công ty nhằm giúp cho bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn. Đồng thời cũng giúp em có điều kiện bổ sung, nâng cao kiến thức của mình và phục vụ tốt hơn cho công tác kế toán sau này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Lương Thị Hồng Vân

CHƯƠNG 1**NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TRONG DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI****1.1:Những vấn đề chung về tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.****1.1.1:Khái niệm ,đặc điểm của hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại**

+) :Khái niệm của hàng hóa:

Hàng hóa là những vật phẩm các doanh nghiệp mua về phục vụ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của xã hội.

Hàng hóa trong DNTM luôn đa dạng về chủng loại và biến động liên tục nên cần phải theo dõi thường xuyên lượng nhập-xuất-tồn về mặt số lượng, giá trị và chủng loại.

+) :Đặc điểm của hàng hóa:

Hàng hóa được thể hiện trên hai mặt giá trị và số lượng.

Số lượng của hàng hóa được xác định bằng đơn vị đo lường phù hợp với tính chất hóa học ,lý học của nó như kg,lít ,mét...Nó phản ánh quy mô, đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp .Chất lượng của hàng hóa được xác định bằng tỷ lệ % tốt,xấu và giá trị phẩm cấp của hàng hóa.

Hàng hóa trong DNTM thường được phân loại các ngành như sau:

- +Hàng vật tư thiết bị
- +Hàng công nghệ phẩm tiêu dùng
- +Hàng lương thực,thực phẩm

Tổng hợp tất cả các quá trình thuộc hoạt động mua bán, trao đổi và dự trữ hàng hóa trong doanh nghiệp kinh doanh thương mại được gọi là lưu chuyển hàng hóa.

Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

Quá trình bán hàng trong doanh nghiệp được thực hiện theo 2 phương thức:

+Bán buôn:bán với số lượng lớn.Hầu như khi kết thúc quá trình bán thì hàng hóa vẫn chưa đến tay người tiêu dùng mà phần lớn vẫn còn trong lĩnh vực lưu thông.

+Bán lẻ:bán trực tiếp cho người tiêu dùng,và kết thúc quá trình bán hàng thì hàng hóa đã vào lĩnh vực tiêu dùng.

Trong các DNTM thì vốn hàng hóa là vốn chủ yếu nhất và nghiệp vụ kinh doanh hàng hóa là nghiệp vụ phát sinh thường xuyên với khối lượng công việc lớn.

Vì vậy,việc tổ chức lưu chuyển hàng hóa có ý nghĩa hết sức quan trọng với toàn bộ kế toán trong DNTM.

1.1.2:Phân loại và đánh giá hàng hóa.

1.1.2.1:Phân loại hàng hóa:

Theo tính chất thương phẩm kết hợp với đặc trưng kỹ thuật thì hàng hóa được chia theo từng ngành hàng,trong từng ngành hàng bao gồm nhiều nhóm hàng,mỗi nhóm hàng gồm nhiều mặt hàng,mỗi mặt hàng lại có nhiều giá cả khác nhau.Hàng hóa gồm có các ngành hàng:

- Hàng kim khí điện máy
- Hàng hóa chất dầu mỡ
- Hàng xăng dầu
- Hàng dệt may,bông vải sợi
- Hàng da cao su
- Hàng gốm sứ,thủy tinh
- Hàng mây,tre đan
- Hàng rượu bia,thuốc lá

Theo nguồn gốc sản xuất gồm:

- Ngành hàng nông sản
- Ngành hàng lâm sản
- Ngành hàng thủy sản

Theo khâu lưu thông thì hàng hóa được chia thành:

- Hàng hóa ở khâu buôn bán
- Hàng hóa ở khâu bán lẻ

Theo phương thức vận động của hàng hóa:

- Hàng hóa chuyển qua kho
- Hàng hóa chuyển giao bán thẳng

Việc phân loại và xác định những hàng nào thuộc hàng tồn kho của doanh nghiệp ảnh hưởng tới việc tính chính xác của hàng tồn kho phản ánh trên bảng cân đối kế toán và ảnh hưởng tới các chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh.

Vì vậy việc phân loại hàng tồn kho là cần thiết và vô cùng quan trọng đối với doanh nghiệp.

1.1.2.2:Đánh giá hàng hóa:

a) Nguyên tắc đánh giá:

(1) Trị giá của hàng hóa phải được đánh giá theo nguyên tắc “giá gốc”.Kế toán phải xác định được giá gốc của hàng hóa ở từng thời điểm khác nhau.

Giá gốc bao gồm:Chi phí thu mua (gồm cả giá mua),chi phí vận chuyển,chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng hóa ở thời điểm hiện tại.

(2) Kế toán hàng hóa phải thực hiện đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị lẫn hiện vật.Kế toán phải theo dõi từng thứ,từng loại...theo từng địa điểm sử dụng,luôn phải đảm bảo sự khớp đúng cả về giá trị lẫn hiện vật,giữa thực tế với số liệu trên sổ kế toán,giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết.

(3) Trong một doanh nghiệp chỉ được áp dụng một trong hai phương pháp kế toán hàng hóa:Phương pháp kiểm kê định kỳ hoặc phương pháp kê khai thường xuyên.Việc lựa chọn phương pháp nào là tùy thuộc vào tình hình cụ thể của doanh nghiệp như: đặc điểm,tính chất,số lượng chủng loại và yêu cầu công tác quản lý của doanh nghiệp.Khi thực hiện phải đảm bảo tính nhất quán trong niên độ kế toán.

(4) Cuối kỳ kế toán năm,khi giá trị thuần có thể thực hiện của hàng hóa nhỏ hơn giá trị gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng hóa.Số dự phòng giảm giá được lập vào quy định theo hiện hành.

Giá trị thuần có thể thực hiện được:là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất,kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính cần thiết cho việc hoàn thành hoặc tiêu thụ chúng.

b)Phương pháp tính giá hàng hóa:

****)Tính giá hàng hóa nhập kho:***

-Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá} & + & \text{Chi phí} & + & \text{Các khoản} & - & \text{GGHB} \\ \text{nhập kho} & & \text{mua} & & \text{khác liên} & & \text{thuế không} & & \text{và} \\ & & & & \text{quan} & & \text{được hoàn lại} & & \text{CKTM} \end{array}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn: Là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán ghi trên hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng cụ thể là:

+Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua hàng hóa là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ).

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bốc dỡ, bảo quản, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng hóa, hao hụt trong định mức cho phép, công tác chi phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại (CKTM): Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền mà người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách, ... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

-Đối với hàng hóa do doanh nghiệp tự gia công chế biến:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá xuất kho để} & + & \text{Chi phí gia công,} \\ \text{nhập kho} & & \text{gia công, chế biến} & & \text{chế biến} \end{array}$$

**Đối với hàng hóa thuê ngoài gia công, chế biến:*

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá thực tế} & = & \text{Giá xuất kho đem} & \text{Chi phí vận chuyển} & \text{Chi phí} \\ \text{nhập kho} & & \text{thuê ngoài gia} & + & \text{bốc xếp đem đi gia} & + & \text{thuê ngoài} \\ & & \text{công, chế biến} & & \text{công, chế biến} & & \text{chế biến} \end{array}$$

-Đối với hàng hóa được biếu tặng: Giá nhập kho là giá thực tế được xác định theo giá trên thị trường.

Phân bổ chi phí mua hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại:

*Chi phí thu mua hàng hóa bao gồm

- Chi phí vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa, bảo quản hàng hóa từ nơi mua đến kho doanh nghiệp.
- Chi phí bảo hiểm hàng hóa.
- Các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức ở quá trình thu mua.
- Các chi phí khác phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa, công tác chi phí nhân viên thu mua, phí ủy thác nhập khẩu...

Do chi phí thu mua liên quan đến toàn bộ khối lượng hàng hóa trong kỳ và lượng hàng hóa đầu kỳ, nên cần phân bổ chi phí thu mua cho lượng hàng hóa đã bán ra trong kỳ và lượng hàng hóa còn lại cuối kỳ, nhằm xác định đúng đắn giá trị hàng xuất bán, trên cơ sở đó tính toán chính xác kết quả bán hàng. Đồng thời phản ánh được giá trị vốn hàng tồn kho trên báo cáo tài chính được chính xác.

*Tiêu thức phân bổ chi phí thu mua thường được lựa chọn là:

- Trị giá mua của hàng hóa
- Số lượng
- Trọng lượng
- Doanh số của hàng hóa

Việc lựa chọn tiêu thức phân bổ chi phí thu mua hàng hóa tùy thuộc vào tình hình cụ thể của mỗi doanh nghiệp nhưng phải được thực hiện nhất quán trong niên độ kế toán. Sau đây là một trong những cách tính toán có thể áp dụng:

+) Phân bổ theo trị giá thu mua:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{CP thu mua hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{CP mua hàng nhập trong kỳ}}{\text{Trị giá mua hàng tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá mua hàng nhập trong kỳ}} \times \text{Trị giá mua hàng xuất bán trong kỳ}$$

Phương pháp này có tính chính xác cao, thích hợp trong trường hợp nhập hàng có chênh lệch giá trị lớn hơn, nhưng tính toán phức tạp trong trường hợp số lượng nhập xuất lớn

+)Phân bổ theo số lượng:

$$\text{Chi phí thu mua phân bổ cho hàng xuất bán trong kỳ} = \frac{\text{CP thu mua hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{CP mua hàng nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}} \times \text{Số lượng hàng xuất bán trong kỳ}$$

*)Tính giá hàng hóa xuất kho:

Theo chuẩn mực kế toán hàng hóa,hàng hóa xuất kho được áp dụng một trong các phương pháp sau:

- +Phương pháp tính theo giá đích danh
- +Phương pháp tính bình quân gia quyền(BQGQ)
- +Phương pháp tính nhập trước xuất trước(FIFO)

a) *Phương pháp tính theo giá đích danh:*

+ Nội dung : Theo phương pháp này,hàng hóa xuất kho thuộc lô hàng nhập nào thì lấy đơn giá nhập của lô hàng đó để tính.

- +Ưu điểm
 - Đơn giản và dễ tính toán
 - Chi phí xuất bán phù hợp
 - Phản ánh đúng giá trị của hàng tồn kho.

+Nhược điểm:Đòi hỏi nhiều công sức nên không phù hợp với doanh nghiệp kinh doanh nhiều mặt hàng.

+ Phạm vi áp dụng:Doanh nghiệp kinh doanh có ít loại mặt hàng,hàng hóa có giá trị lớn,mặt hàng ổn định và loại hàng hóa nhận diện được.

b)*Phương pháp tính giá bình quân gia quyền:*

+ Nội dung:Theo phương pháp này,giá trị của hàng hóa xuất kho được tính theo giá trung bình của từng loại hàng hóa tồn đầu kỳ và giá trị từng loại mua.Giá trị trung bình có thể tính theo thời kỳ hoặc mỗi khi nhập hàng hóa về,phụ thuộc vào tình hình của doanh nghiệp.

Giá trị thực tế xuất kho = Số lượng xuất kho x đơn giá thực tế bình quân
Theo phương pháp bình quân cuối kỳ trước

$$\text{Đơn giá bình quân cuối kỳ trước} = \frac{\text{Trị giá hàng hóa tồn đầu kỳ}}{\text{Số lượng hàng hóa tồn đầu kỳ}}$$

+Ưu điểm:Phương pháp này cho phép giảm nhẹ khối lượng tính toán của kế toán vì giá hàng hóa xuất kho tính khá đơn giản,cung cấp thông tin kịp thời về tình hình biến động của hàng hóa trong kỳ.

+Nhược điểm:Độ chính xác của việc tính giá thu nhập phụ thuộc tình hình biến động giá cả vật liệu.Trường hợp giá cả thị trường hàng hóa có sự biến động lớn thì việc tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp này trở nên thiếu chính xác.

+Phạm vi áp dụng:thích hợp với những doanh nghiệp có nhiều danh điểm vật tư,số lần nhập ,xuất của mỗi danh điểm.

Theo giá bình quân gia quyền cả kỳ dự trữ

+Theo phương pháp này,đến cuối kỳ mới tính giá trị vốn của hàng hóa xuất kho trong kỳ.Tùy theo dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng hóa căn cứ vào giá nhập,lượng hàng hóa đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân.

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{thực tế} \\ \text{bình quân} \end{array} = \frac{\text{Giá trị hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Giá trị hàng thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng hàng tồn kho đầu kỳ} + \text{Số lượng hàng nhập trong kỳ}}$$

+ Ưu điểm:Đơn giản,dễ làm,chỉ cần tính một lần vào cuối kỳ.

+ Nhược điểm: - Độ chính xác không cao,công tác kế toán dồn vào cuối kỳ làm ảnh hưởng đến tiến độ của các phân hành khác.

- Chưa đáp ứng kịp thời thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

+ Phạm vi áp dụng:Có thể áp dụng được cho tất cả các loại hình doanh nghiệp

Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập(bình quân liên hoàn):

Sau mỗi lần nhập hàng hóa,kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân.Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá bình quân} \\ \text{sau lần nhập thứ } i \end{array} = \frac{\text{Trị giá hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}{\text{Số lượng hàng tồn kho sau lần nhập thứ } i}$$

+ Ưu điểm:Khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên.

+ Nhược điểm:Tính toán phức tạp,nhiều lần mất nhiều công sức.

+ Phạm vi áp dụng: Phương pháp này rất thích hợp cho những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, có lưu lượng nhập xuất ít.

c) Phương pháp tính nhập trước xuất trước (FIFO):

+ Nội dung: Hàng hóa nào nhập trước sẽ được xuất trước và lấy đơn giá xuất bằng đơn giá nhập. Trị giá hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo đơn giá của những lần nhập sau cùng. Quy ước, hàng tồn kho đầu kỳ được coi là nhập lần đầu tiên trong kỳ.

+ Ưu điểm: Thích hợp trong điều kiện giá cả thị trường ổn định hoặc có xu hướng giảm, cho phép kế toán có thể định giá hàng hóa xuất kho kịp thời.

+ Nhược điểm: Khối lượng tính toán lớn làm cho doanh thu thời điểm hiện tại không phù hợp với chi phí hiện tại.

+ Phạm vi áp dụng: Có thể áp dụng với doanh nghiệp có số lần nhập-xuất ít, chủng loại hàng hóa ít, đơn giá hàng hóa lớn cần theo dõi chính xác đơn giá xuất của từng loại hàng hóa theo từng lần nhập.

1.1.3: Nhiệm vụ của kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại

Trong nền kinh tế thị trường, tổ chức tốt công tác hoàn thiện kế toán hàng hóa đối với DNTM là vô cùng quan trọng. Chính vì thế mà kế toán hàng hóa phải nắm chính xác số liệu, cũng như chi tiết từng loại hàng hóa và phải đánh giá chính xác tình hình lưu chuyển hàng hóa của doanh nghiệp.

Để quản lý tốt hàng hóa trong doanh nghiệp ta cần phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức ghi chép, phản ánh tổng hợp số liệu về tình hình thu mua, vận chuyển, bảo quản, xuất-nhập-tồn của hàng hóa.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch thu mua hàng hóa về mặt số lượng và chủng loại, giá cả, thời hạn nhằm đảm bảo cung cấp kịp thời cho quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Áp dụng đúng đắn các phương pháp về kỹ thuật hạch toán hàng hóa, hướng dẫn kiểm tra các bộ phận trong doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán.

+ Tham gia kiểm kê, đánh giá hàng hóa theo chế độ nhà nước quy định.

1.1.4: Sự cần thiết phải tổ chức kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại.

Hàng hoá có một vị trí quan trọng trong hoạt động kinh doanh của các DNTM. Do đó việc tập trung quản lý hàng hoá ở tất cả các khâu, từ thu mua dự trữ đến tiêu thụ, trên tất cả các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại giá cả..... là cần thiết và có ý nghĩa quan trọng trong việc tiết kiệm chi phí vận chuyển, chi phí bảo quản, xác định giá vốn hàng bán, giá bán hàng hoá, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận... cho doanh nghiệp.

Do đó, kế toán hàng hoá đóng vai trò quan trọng và không thể thiếu của quản lý hàng hoá cả về mặt hiện vật và giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội, ngăn ngừa hạn chế đến mức thấp nhất những mất mát, hao hụt hàng hoá trong các khâu của quá trình kinh doanh thương mại từ đó làm tăng lợi nhuận của công ty.

1.2 Nội dung tổ chức kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại.***1.2.1: Kế toán chi tiết hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại***

Kế toán hàng hoá phải đồng thời kế toán chi tiết cả về giá trị và hiện vật theo từng thứ, từng loại, quy cách hàng hóa theo từng địa điểm quản lý và sử dụng, luôn phải đảm bảo sự khớp, đúng cả về giá trị và hiện vật giữa thực tế về hàng hóa với sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết. Doanh nghiệp có thể lựa chọn một trong 3 phương pháp kế toán chi tiết sau:

- Phương pháp thẻ song song.
- Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.
- Phương pháp sổ số dư.

1.2.1.1. Phương pháp thẻ song song

Nguyên tắc hạch toán đối với phương pháp này là ở kho, thủ kho mở thẻ kho để ghi chép về số lượng hàng hóa tồn kho, tại phòng kế toán sẽ mở sổ chi tiết theo dõi cả về mặt số lượng và giá trị nhằm phản ánh tình hình hiện có và sự biến động của hàng hóa.

Tại kho: Hằng ngày, thủ kho căn cứ vào các phiếu nhập, phiếu xuất kho để ghi vào các thẻ kho theo số lượng, cuối ngày tính số tồn kho trên thẻ kho. Định kỳ, thủ kho gửi phiếu nhập, phiếu xuất kho cho kế toán.

Tại phòng kế toán: Hằng ngày hoặc định kỳ, căn cứ vào phiếu nhập, xuất kho do thủ kho gửi đến kế toán ghi đơn giá và tính thành tiền rồi ghi vào sổ chi tiết hàng hóa theo từng loại về số lượng, trị giá tiền. Cuối tháng, kế toán cộng sổ chi tiết hàng hóa và tiến hành kiểm tra đối chiếu với thẻ kho theo số lượng. Sau đó kế toán tổng hợp số liệu ở các sổ chi tiết hàng hóa vào bảng tổng hợp nhập xuất tồn hàng hóa theo từng loại, nhóm để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp trên TK156.

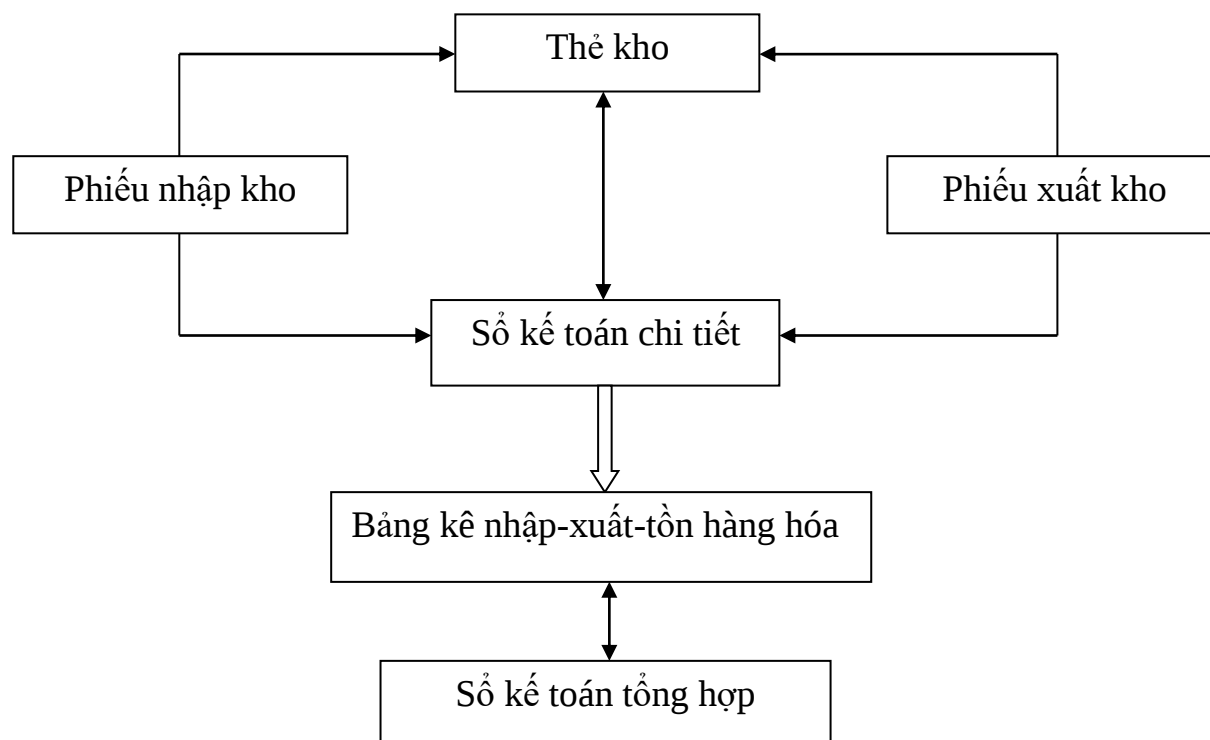
Ưu điểm: Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, dễ đối chiếu, phát hiện sai sót trong việc ghi chép. Quản lý chặt chẽ tình hình biến động về số lượng hiện có của từng hàng hóa và giá trị của chúng.

Nhược điểm: Việc ghi chép giữa thủ kho và kế toán còn trùng lặp về chỉ tiêu số lượng, khối lượng công việc ghi chép quá lớn nếu chủng loại vật tư nhiều và tình hình nhập xuất diễn ra thường xuyên hằng ngày.

Phạm vi áp dụng: Phương pháp này phù hợp với doanh nghiệp ít chủng loại hàng hóa, số lượng nghiệp vụ nhập xuất kho ít, trình độ chuyên môn của kế toán không cao. Tuy nhiên nếu trong điều kiện doanh nghiệp đã áp dụng kế toán máy thì phương pháp này vẫn áp dụng vào những doanh nghiệp có nhiều chủng loại hàng hóa.

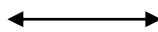
Trình tự ghi sổ như sau:

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi thẻ song song

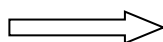


Ghi chú:

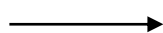
Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng



Đối chiếu, kiểm tra



1.2.1.2. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

Phương pháp này được xây dựng trên cơ sở cải tiến phương pháp thẻ song song.

Tại kho : Thủ kho sử dụng thẻ kho để ghi chép việc nhập xuất tồn theo số lượng. Mỗi thẻ kho dùng cho một thứ hàng hóa cùng nhãn hiệu qui cách ở cùng một kho. Phòng kế toán lập thẻ kho ghi các chỉ tiêu : tên, nhãn hiệu, qui cách, đơn vị tính, mã số hàng hoá, sau đó giao cho thủ kho sao chép hàng ngày. Hàng ngày khi nhận được các chứng từ kế toán về nhập, xuất, thủ kho kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của chứng từ cho nhập xuất kho rồi ghi số lượng thực tế của hàng hoá nhập xuất vào chứng từ sau đó sắp xếp, chứng từ theo từng loại riêng biệt đồng thời căn cứ vào các chứng từ này thủ kho ghi số lượng hàng hoá nhập xuất vào thẻ kho, mỗi chứng từ ghi một dòng, mỗi ngày thủ kho ghi số tồn kho

và ghi vào thẻ kho. Sau khi ghi vào thẻ kho xong, thủ kho sắp xếp lại chứng từ và lập phiếu giao nhận chứng từ rồi chuyển những chứng từ đó cho nhân viên kế toán. Khi giao nhận phải ký vào phiếu giao nhận chứng từ để làm cơ sở xác định trách nhiệm.

Ở phòng kế toán: kế toán sử dụng “sổ đối chiếu luân chuyển” để ghi chép từng thứ hàng hoá theo cả hai chỉ tiêu số lượng và giá trị. “sổ đối chiếu luân chuyển” được mở cho cả năm và được ghi vào cuối tháng, mỗi thứ hàng hoá được ghi một dòng trên sổ.

Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập xuất kho, kế toán tiến hành kiểm tra và hoàn thiện chứng từ. Sau đó tiến hành phân loại chứng từ theo từng thứ hàng hoá, chứng từ nhập riêng, chứng từ xuất riêng, hoặc kế toán có thể lập bảng kê nhập, bảng kê xuất.

Cuối tháng tổng hợp số liệu từ các chứng từ (hoặc bảng kê) để ghi vào “sổ đối chiếu luân chuyển” cột luân chuyển và tính ra số tồn cuối tháng. Đồng thời kế toán thực hiện đối chiếu số liệu trên sổ này với số liệu trên thẻ kho và trên sổ kế toán tài chính liên quan (nếu cần).

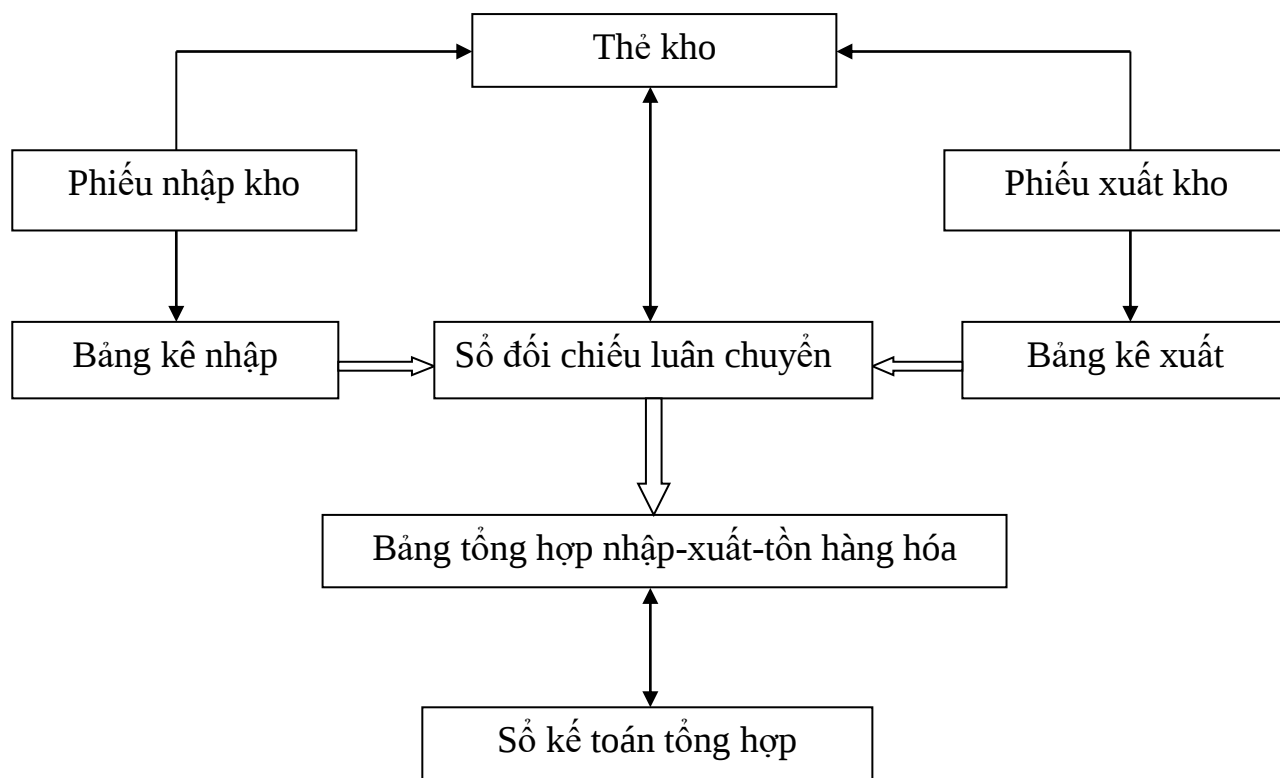
- *Ưu điểm:* Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt do chỉ ghi 1 lần vào cuối tháng giảm bớt khối lượng sổ sách.

- *Nhược điểm:* Việc ghi sổ còn trùng lặp, việc kiểm tra đối chiếu chỉ tiến hành vào cuối tháng hạn chế tác dụng kiểm tra trong công tác quản lý nêu thông tin về tình hình biến động của hàng hóa không được cung cấp kịp thời.

- *Phạm vi áp dụng:* Phù hợp với những doanh nghiệp có ít chủng loại hàng hóa, không có điều kiện ghi chép tình hình nhập xuất hàng ngày. Phương pháp này ít được sử dụng trong thực tế.

Trình tự ghi sổ như sau:

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú:

————→ Ghi hàng ngày

====> Ghi cuối tháng

↔ Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

1.2.1.3. Phương pháp sổ số dư

Đặc điểm của phương pháp này là kết hợp chặt chẽ việc hạch toán nghiệp vụ của thủ kho với việc ghi chép kế toán tại phòng kế toán. Việc ghi chép của thủ kho ở kho được thực hiện trên thẻ kho được giống như phương pháp thẻ song song. Cuối tháng thủ kho căn cứ vào số lượng tồn kho của từng mặt hàng trên thẻ kho để ghi vào sổ số dư rồi chuyển cho kế toán. Sổ số dư do kế toán mở cho từng kho, sử dụng cho cả năm, cuối mỗi tháng giao cho thủ kho ghi 1 lần. Cách ghi chép này tạo điều kiện kiểm tra thường xuyên có hệ thống của kế toán đối với thủ kho đảm bảo số lượng chính xác kịp thời.

Tại kho: Thủ kho mở thẻ kho cho từng loại hàng hóa theo dõi về số lượng. Cơ sở ghi thẻ kho là các phiếu nhập xuất hàng hóa trong kỳ. Sau đó thủ

kho tập hợp toàn bộ chứng từ nhập xuất phát sinh trong tháng theo từng danh điểm hàng hóa. Đồng thời lập phiếu giao nhận chứng từ và nộp cho kế toán kèm theo phiếu nhập xuất. Cuối tháng, thủ kho căn cứ số lượng tồn kho theo từng loại trên thẻ kho để ghi vào sổ số dư rồi chuyển cho kế toán. Sổ số dư do kế toán mở cho từng kho, sử dụng cho cả năm cuối mỗi tháng giao thủ kho ghi 1 lần.

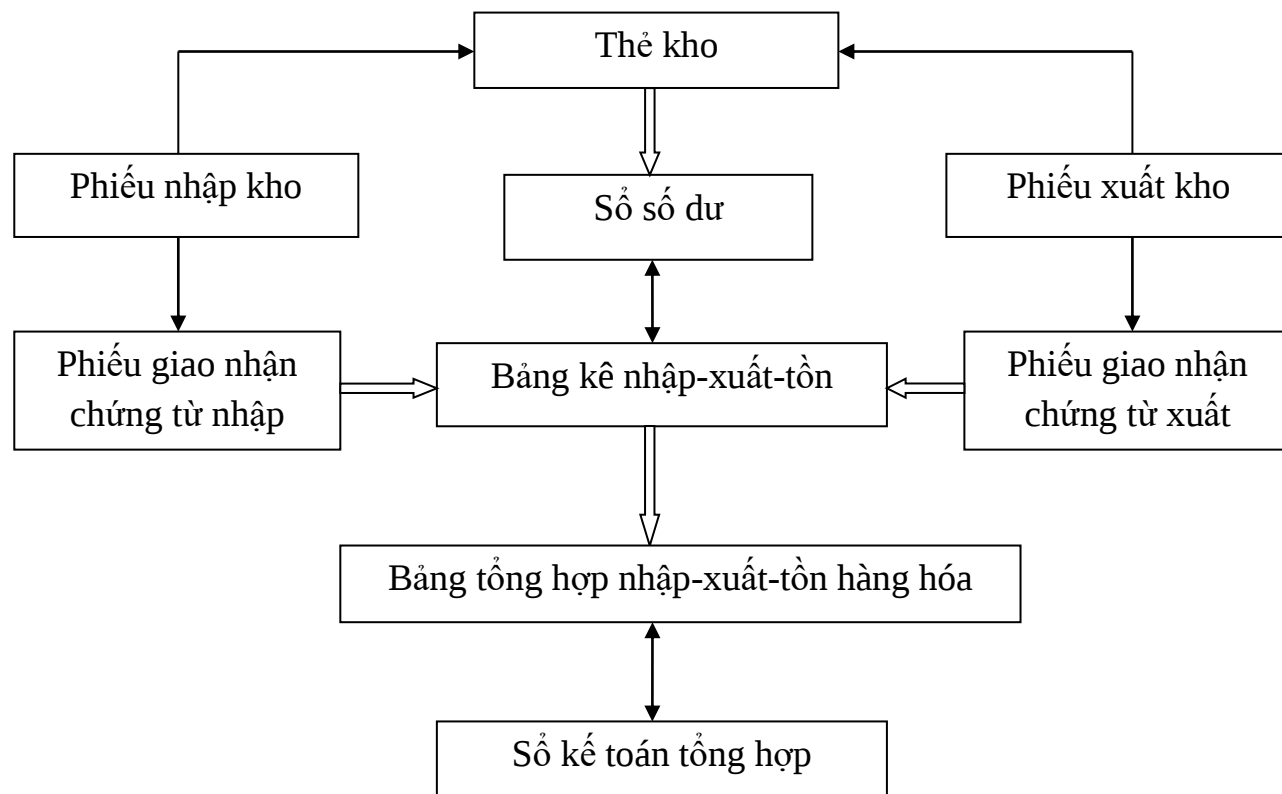
Tại phòng kế toán: Hằng ngày căn cứ vào các phiếu nhập xuất kho do thủ kho chuyển đến kế toán ghi vào bảng kê nhập xuất tồn của từng kho theo chỉ tiêu giá trị. Cuối tháng căn cứ vào đơn giá để ghi vào cột số tiền trên sổ số dư. Đối chiếu số liệu ở cột số tiền trên sổ số dư với số liệu ở cột tồn cuối kỳ trên bảng kê tổng hợp nhập-xuất-tồn của toàn doanh nghiệp để có cơ sở đối chiếu với kế toán tổng hợp TK156.

Ưu điểm: Giảm bớt khối lượng công việc ghi sổ kế toán, công việc tiến hành đều đặn trong tháng, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của kế toán, kết hợp chặt chẽ giữa hạch toán ở kho và ở phòng kế toán.

Nhược điểm: Do kế toán ghi theo chỉ tiêu giá trị nên không theo dõi được thường xuyên số hiện có và tình hình biến động của từng loại hàng hóa. Muốn cập nhập thông tin kế toán phải xem ở thủ kho, đồng thời việc phát hiện sai sót, nhầm lẫn cũng gặp khó khăn.

Phạm vi áp dụng: phương pháp này áp dụng cho doanh nghiệp nguyên vật liệu có nhiều chủng loại, các nghiệp vụ nhập xuất phát sinh thường xuyên, doanh nghiệp đã xây dựng hệ thống đơn giá hạch toán và danh điểm vật tư, kế toán viên có trình độ cao, thủ kho có chuyên môn tốt.

Trình tự ghi sổ như sau:

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hoá theo phương pháp ghi sổ số dư

Ghi chú:

→ Ghi hàng ngày

⇔ Ghi cuối tháng

↔ Đối chiếu, kiểm tra

1.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại

Để đáp ứng yêu cầu của quản trị doanh nghiệp, kế toán hàng hoá phải được tiến hành đồng thời ở kho và phòng kế toán trên cùng một cơ sở chứng từ. Hạch toán tổng hợp tình hình biến động hàng hoá là ghi chép sự biến động về mặt giá trị của hàng hoá trên các sổ kế toán tổng hợp.

Trong hệ thống kế toán hiện hành, tình hình hiện có và biến động của hàng hoá phụ thuộc vào doanh nghiệp hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên hay phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.2.2.1. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên

*** Đặc điểm của phương pháp kê khai thường xuyên:**

Phương pháp kê khai thường xuyên là phương pháp kế toán phải tổ chức ghi chép một cách thường xuyên liên tục các nghiệp vụ nhập kho, xuất và tồn kho của hàng hoá trên các tài khoản kế toán hàng hoá.

Với phương pháp kê khai thường xuyên, các tài khoản hàng tồn kho được dùng để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng giảm mạnh của hàng hóa. Do vậy, giá trị hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán có thể xác định tại bất cứ thời điểm nào trong kỳ kế toán. Cuối kỳ kế toán, căn cứ vào số liệu kiểm kê thực tế hàng tồn kho, so sánh với số liệu hàng hóa tồn kho trên sổ kế toán. Về nguyên tắc số liệu tồn kho thực tế luôn luôn phù hợp với số liệu trên sổ kế toán. Nếu có chênh lệch phải xác định nguyên nhân và xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền. Quá trình hoạt động giữa kế toán, thủ kho và phòng kinh doanh được diễn ra liên tục thông qua việc giao nhận các chứng từ.

Công thức tính giá hàng hoá:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} & & \text{Trị giá hàng} \\ \text{hóa tồn kho} & = & \text{hóa tồn kho} & + & \text{hóa nhập} & - & \text{xuất bán} \\ \text{cuối kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{trong kỳ} & & \text{trong kỳ} \end{array}$$

Tuy hạch toán phức tạp, tốn thời gian và phải ghi chép nhiều nhưng phương pháp này cung cấp thông tin về hàng hoá một cách kịp thời.

* Tài khoản sử dụng:

- TK sử dụng 156- Hàng hoá:

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các loại hàng hóa của doanh nghiệp bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng, hàng hóa bất động sản.

- Bên Nợ:

- + Trị giá mua của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (Bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- + Chi phí thu mua hàng hóa;
- + Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (Gồm giá mua và chi phí gia công);
- + Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- + Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;

+ Trị giá hàng hóa bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.-

Bên Có:

+ Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho đơn vị phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;

+ Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;

+ Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;

+ Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;

+ Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;

+ Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;

+ Trị giá hàng hóa bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định

Số dư bên Nợ:

+Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho

+Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

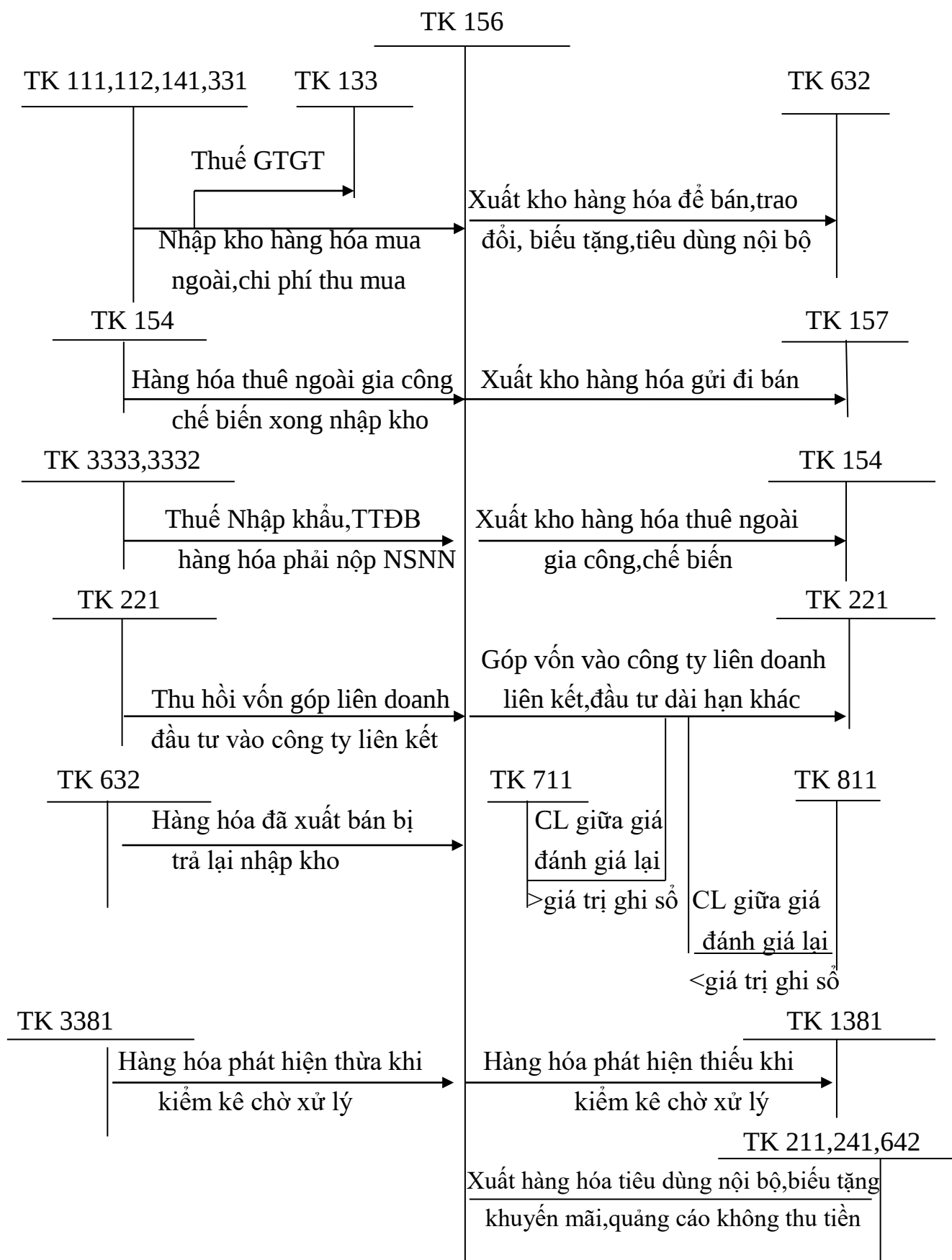
Tài khoản 156 – Hàng hóa có 3 tài khoản cấp 2:

-Tài khoản 1561 – Giá mua hàng hóa: Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho.

-*Tài khoản 1562 – Chi phí thu mua hàng hóa:* Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (Kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi...chi phí vận chuyển, bốc xếp bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

-*Tài khoản 1567 – Hàng hóa bất động sản:* Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hóa bất động sản của doanh nghiệp.

Sơ đồ 1.4: Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kê khai thường xuyên
(Theo Quyết định 48/2006)



1.2.2. 2. Kế toán tổng hợp hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Phương pháp kiểm kê định kỳ là phương pháp hạch toán và căn cứ vào kết quả kiểm kê thực tế để phản ánh giá trị tồn kho cuối kỳ của hàng hoá trên sổ kế toán tổng hợp và từ đó tính giá trị của hàng hoá đã xuất trong kỳ theo công thức:

$$\text{Trị giá của hàng hóa xuất trong kỳ} = \text{Trị giá của hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá của hàng hóa nhập trong kỳ} - \text{Trị giá của hàng hóa tồn cuối kỳ}$$

Như vậy, theo phương pháp này khi nhập hàng bắt buộc phải chi tiết, kịp thời, còn khi xuất ra để bán, sử dụng thì không cần ghi theo thời điểm xuất, nhưng đến cuối tháng bắt buộc phải kiểm kê hàng tồn kho để tính giá trị hàng xuất.

** Tài khoản sử dụng:*

TK 611 “Mua hàng”.

Tài khoản 611 không có số dư cuối kỳ và được chi tiết thành 2 tài khoản cấp 2 là:

+ Tài khoản 6111 - Mua nguyên liệu, vật liệu

+ Tài khoản 6112 - Mua hàng hoá

Tài khoản 6112-Tài khoản này để phản ánh trị giá hàng hóa mua vào và tăng thêm do các nguyên nhân khác trong kỳ. Có nội dung phản ánh như sau:

- **Bên Nợ:** + Trị giá vốn thực tế hàng hóa nhập mua và nhập khác trong kỳ

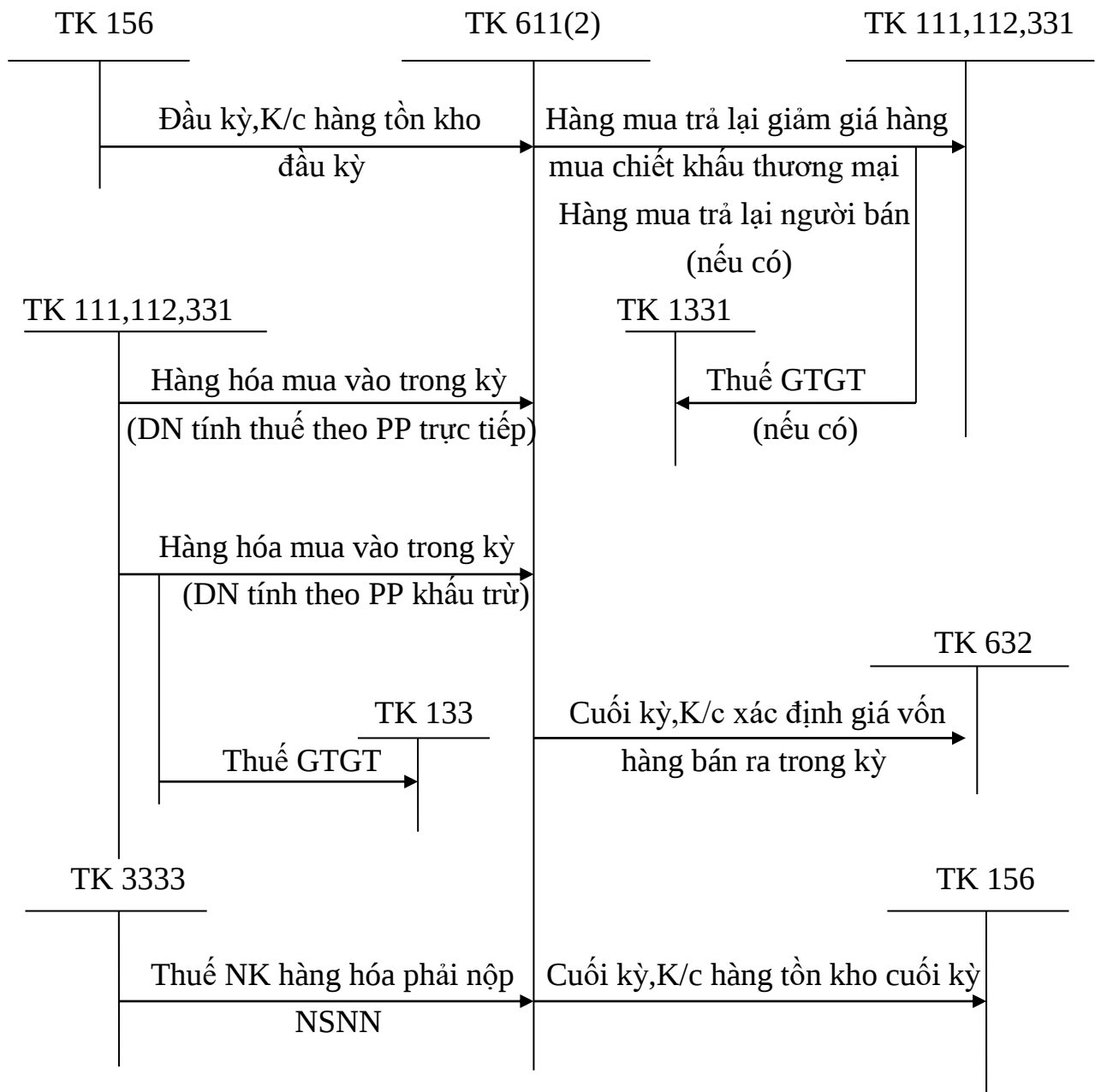
+ Trị giá hàng hóa còn lại chưa tiêu thụ đầu kỳ (tồn kho, tồn quầy, tồn gửi bán cho khách hàng, hàng mua đang đi đường, đại lý ký gửi...)

- **Bên Có:** + Trị giá vốn của hàng hóa tồn cuối kỳ.

+ Trị giá hàng hóa còn lại chưa tiêu thụ cuối kỳ (tồn kho, tồn quầy, gửi bán, hàng mua đang đi đường..)

+ Trị giá hàng mua bị trả lại và giảm giá hàng mua được hưởng trong kỳ

+ TK này cuối kỳ không có số dư.

Sơ đồ 1.5. Sơ đồ hạch toán hàng hoá theo phương pháp kiểm kê định kỳ**(Theo Quyết định 48/2006)**

1.3:Kế toán dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Theo chuẩn mực điều 4-Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ban hành theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

1. Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên vật liệu, dụng cụ dùng cho sản xuất, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho (gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng, kém mất phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...), sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang (sau đây gọi tắt là hàng tồn kho) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.

- Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó.

2. Phương pháp lập dự phòng:

Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá vật tư} \\ \text{hàng hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng vật tư} \\ \text{hàng hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại thời} \\ \text{điểm lập báo cáo} \\ \text{tài chính} \end{array} \times \left[\begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng} \\ \text{tồn kho theo sổ} \\ \text{kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có} \\ \text{thể thực hiện} \\ \text{được của hàng} \\ \text{tồn kho} \end{array} \right]$$

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02 - Hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong kỳ) của doanh nghiệp.

Riêng dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**** Phương pháp kế toán***

- Tài khoản sử dụng: TK 159 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” Dùng để theo dõi tình hình trích lập và sử dụng dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- *Kết cấu:*

Bên nợ: Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Bên có: Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Số dư có: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện còn

Phương pháp hạch toán:

Xử lý dự phòng: Vào giá vốn hàng bán.

Cuối kỳ kế toán năm khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK: 159 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm tiếp theo nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải trích lập thêm phần chênh lệch và ghi tăng giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC).

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải hoàn nhập phần chênh lệch và ghi giảm giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Nợ TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

1.4. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào tổ chức kế toán hàng hoá trong doanh nghiệp thương mại

Doanh nghiệp được áp dụng một trong bốn hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

Trong mỗi hình thức sổ kế toán có những quy định cụ thể về số lượng, kết cấu, mẫu sổ, trình tự, phương pháp ghi chép và mối quan hệ giữa các sổ kế toán. Doanh nghiệp phải căn cứ vào quy mô, đặc điểm hoạt động sản xuất, kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ của cán bộ kế toán, điều kiện trang bị kỹ thuật tính toán, lựa chọn một hình thức kế toán phù hợp và phải tuân thủ theo đúng quy định của hình thức sổ kế toán đó, gồm: Các loại sổ và kết cấu các loại sổ, quan hệ đối chiếu kiểm tra, trình tự, phương pháp ghi chép các loại sổ kế toán.

1.4.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung:

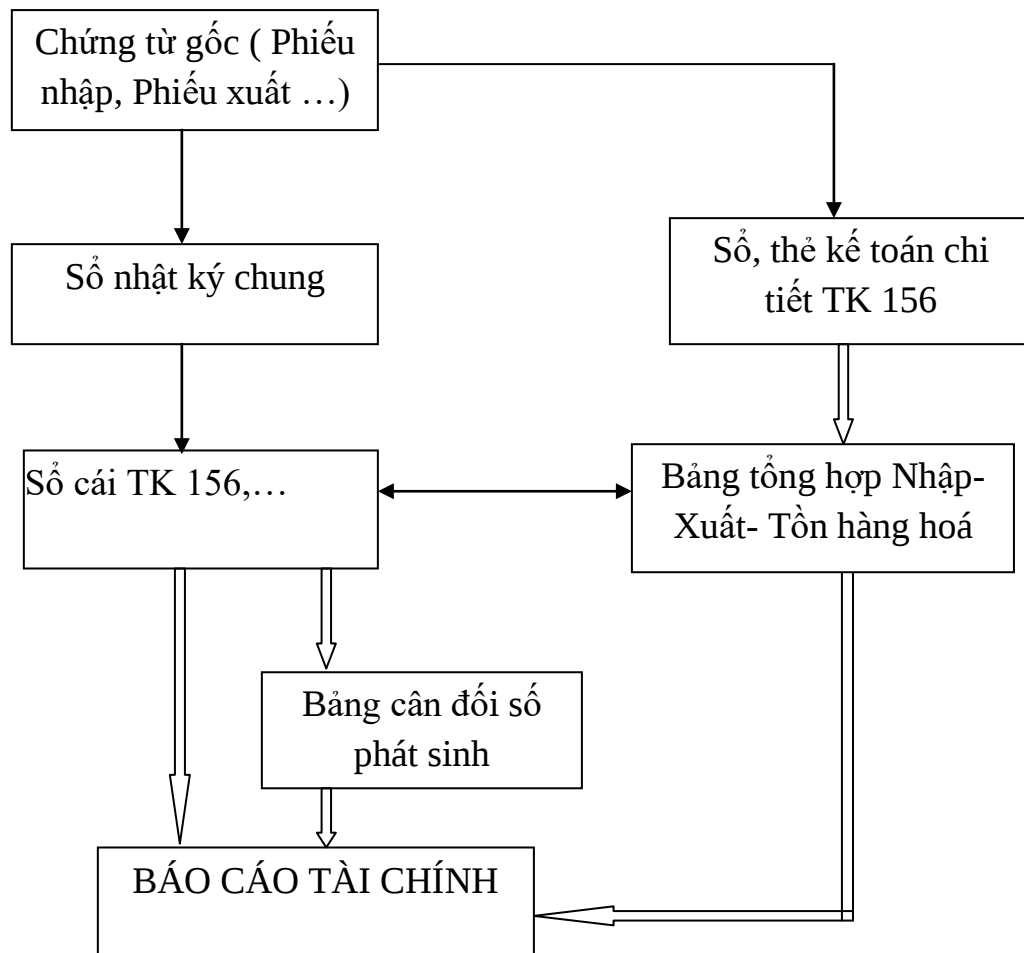
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ chủ yếu sau:

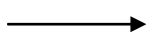
- Sổ Nhật ký chung;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung (Sơ đồ 1.6)

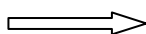
Sơ đồ 1.6. Trình tự ghi sổ kế toán hàng tồn kho theo hình thức kế toán Nhật ký chung



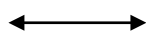
Ghi chú:



Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng, định kỳ



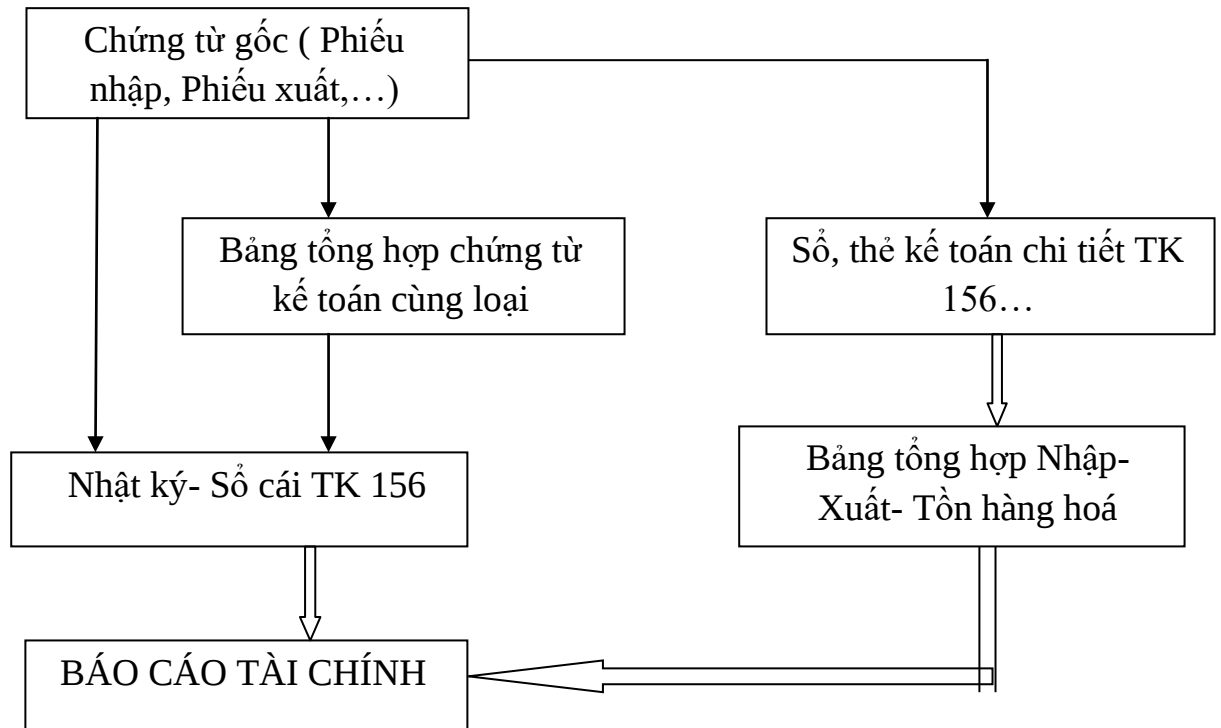
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

1.4.2: Hình thức kế toán Nhật ký-Sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký- Sổ Cái: Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký - SổCái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 1.7. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán**Nhật ký- Sổ Cái.**

Ghi chú:

~~Ghi hàng~~ ngày

~~Ghi cuối~~ kỳ

Đối chiếu, kiểm tra

1.4.3: Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ:

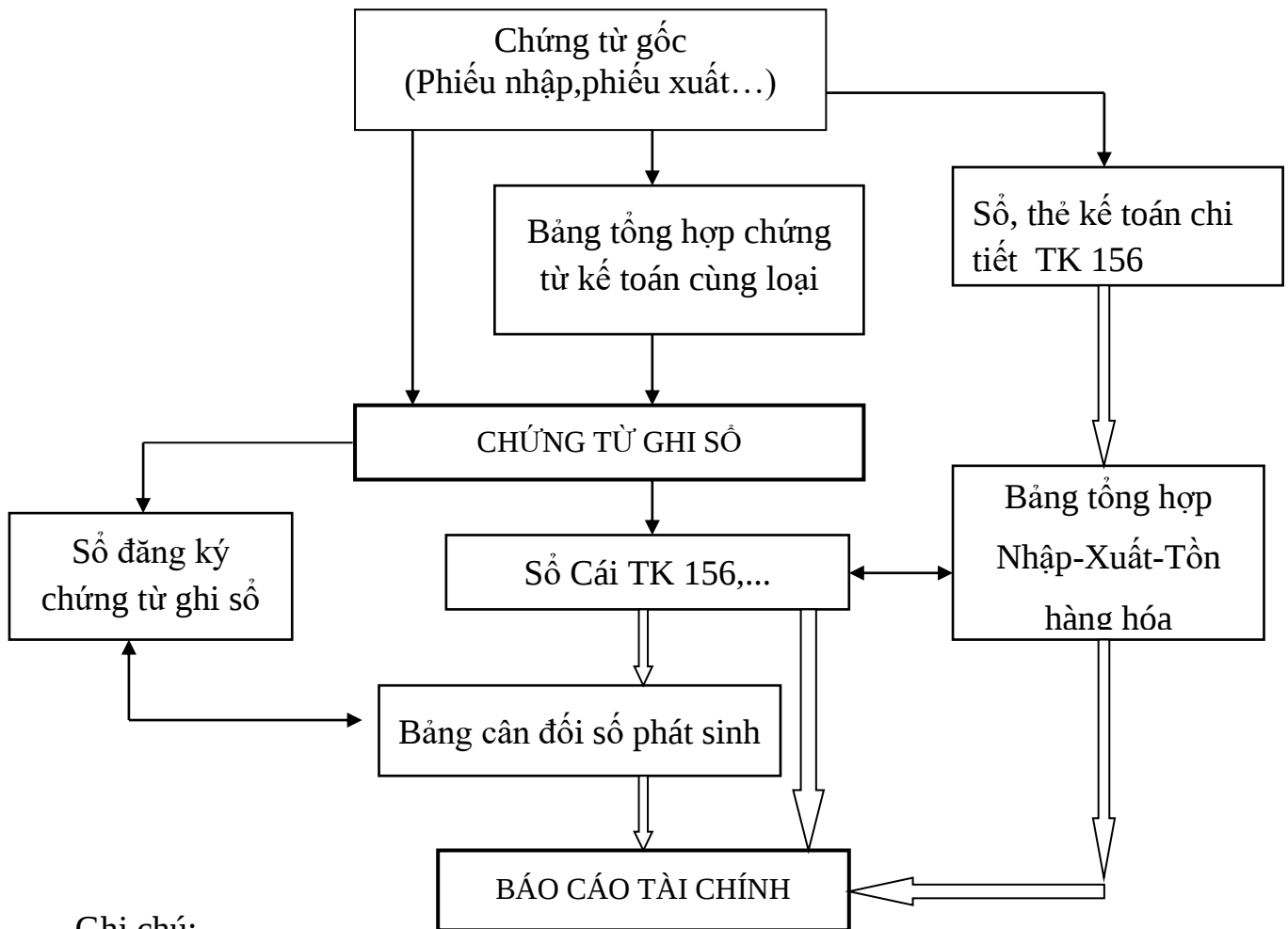
Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ: Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế. Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau: Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ, Sổ cái; các Sổ; Thẻ kế toán chi tiết.

Sơ đồ 1.8. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hóa theo hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.



Ghi chú:

—————> : Ghi hàng ngày

=====> : Ghi cuối kỳ

====> : Đối chiếu, kiểm tra

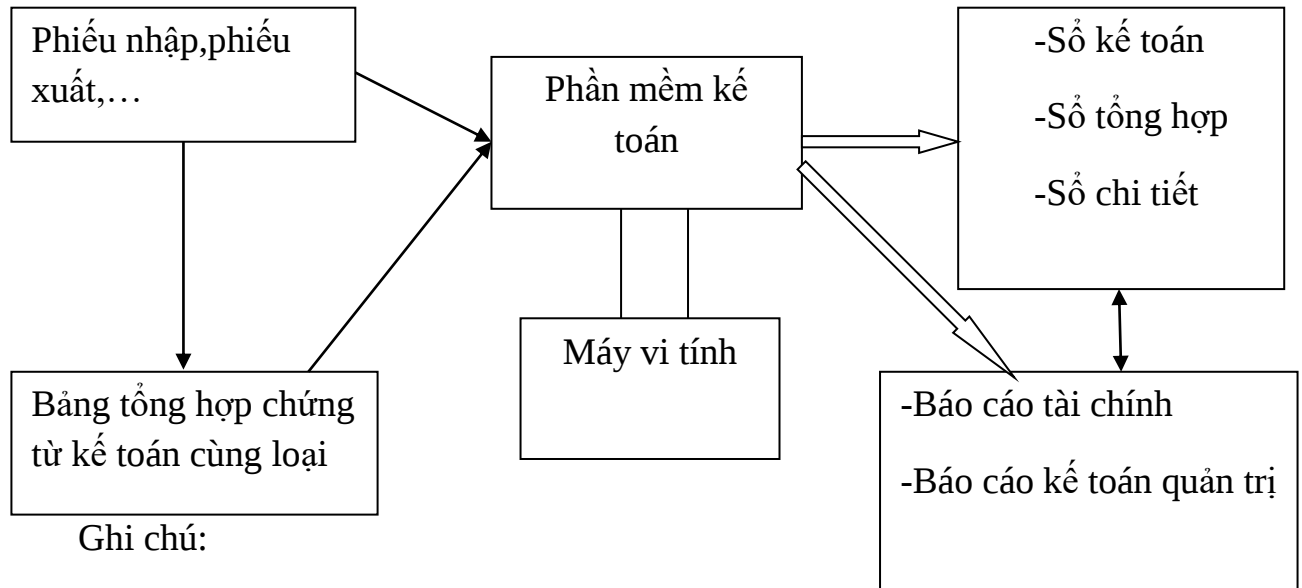
1.4.4: Hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán máy: Công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán: Hình thức kế toán Nhật ký chung, nhật ký sổ cái, chứng từ ghi sổ, Nhật ký chứng từ; hoặc kết hợp các hình thức kế toán theo quy định. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo

cáo tài chính theo quy định .

Các loại sổ của Hình thức kế toán trên máy vi tính: Phần mềm kế toán được thiết kế theo hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Sơ đồ 1.9. Trình tự ghi sổ kế toán hàng hoá theo hình thức kế toán trên máy vi tính



: ~~Nhập số liệu hàng ngày~~

: In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm

: ~~Đối chiếu~~, kiểm tra

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI CHÍ CHUNG****2.1 Khái quát chung về công ty TNHH TM Chí Chung****2.1.1: Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty TNHH TM Chí Chung là công ty chuyên phân phối thiết bị vệ sinh inox có trụ sở chính tại Hải Phòng

-Tên doanh nghiệp:Công tyTrách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Chí Chung

-Ngày thành lập:21-9-2006

-Giấy phép số:0200681236 Do Sở kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp

-Địa chỉ trụ sở chính tại Hải Phòng:Số 1-Hồ Sen-Phường Trại Cau-Quận Lê Chân-TP Hải Phòng

-Điện thoại:0313.610.683

-Fax:031.3610.426

-Mã số thuế:0200681236

Kể từ khi được thành lập vào năm 2006 cho đến nay, những năm đầu bước vào hoạt động công ty gặp nhiều khó khăn nhưng với sự nỗ lực của Ban Giám Đốc đưa ra nhưng chiến lược và hướng đi đúng công ty đã từng bước phát triển và khẳng định trên con đường đi riêng của mình.

Năm 2006:Thành lập công ty TNHH TM Chí Chung với hoạt động phân phối thiết bị vệ sinh inox cùng đội ngũ nhân sự gồm 11 người.

Năm 2009:Công ty đã là nhà phân phối thiết bị vệ sinh inox cho 31 cửa hàng VLXD và thiết bị vệ sinh cao cấp tại Hải Phòng

Năm 2013:Công ty đã mở rộng thị trường phân phối các đồ nội thất nhà tắm,nhà bếp cùng với hàng trăm sản phẩm khác nhau

Hiện nay,công ty TNHH TM Chí Chung đã trở thành nhà phân phối cung ứng thiết bị vệ sinh lớn nhất tại Hải Phòng, các dòng thiết bị với hàng chục thương hiệu lớn nhỏ phải kể đến như Thiết bị vệ sinh Inax, Toto, Lorca, Elextroluc,...

2.1.2: Đặc điểm sản xuất kinh doanh

Để đáp ứng nhu cầu đa dạng về các sản phẩm Thiết bị vệ sinh tại Hải phòng .Công ty TNHH TM Chí Chung chuyên về kinh doanh thiết bị vệ sinh inox và ngoài ra còn cung cấp các thiết bị cao cấp cho nội thất và ngoại thất...

Các mặt hàng kinh doanh của công ty:

+Thiết bị vệ sinh inox:Bồn cầu, bồn tắm, chậu rửa, lavabo, vòi sen, vòi chậu rửa,gương,các phụ kiện inox....

+Bình nóng lạnh Inax, Ferroli,ToTo,Ariston...

+Gạch inox trang trí ngoại thất,bếp ga lorca,tủ bếp inox,... và hàng trăm dòng sản phẩm...

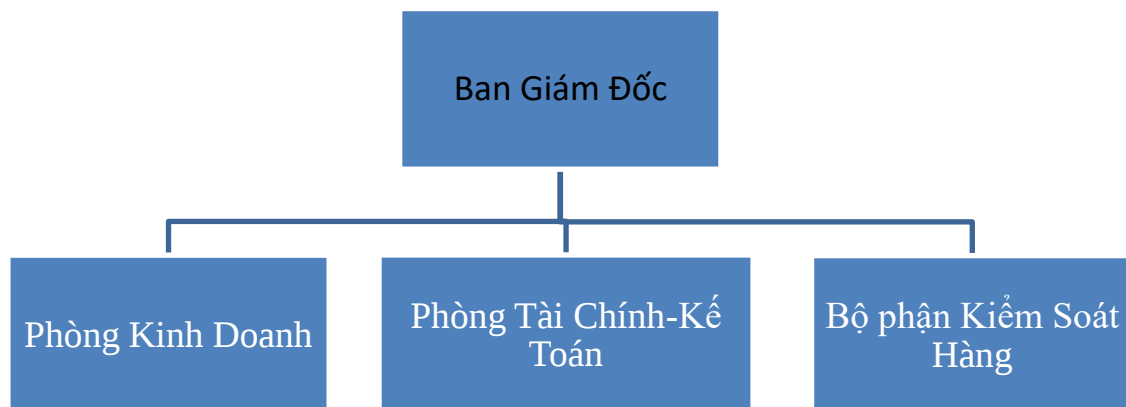
2.1.3:Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH TM Chí Chung

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp tạo nên sự thống nhất giữa các bộ phận, đơn vị trong doanh nghiệp. Đảm bảo cho việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý:

Sơ đồ 2.1. Mô hình tổ chức bộ máy quản lý của công ty TNHH Thương Mại Chí Chung

Chức năng và nhiệm vụ của từng phòng ban



Ban giám đốc: người lãnh đạo cao nhất, điều hành quản lý chung, chỉ đạo các mặt kế hoạch, tiêu thụ sản phẩm, tổ chức lao động toàn công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động, kết quả kinh doanh của công ty.

- **Phòng Kinh doanh:** chịu trách nhiệm tìm kiếm và liên hệ với các đối tác, tiếp thị, công tác kế hoạch hóa...
- **Phòng Tài chính-Kế toán:** là phòng ban tham mưu cho giám đốc công ty về công tác tài chính kế toán, đảm bảo phản ánh kịp thời chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và quản lý chung bảng lương cho toàn công ty.
 - **Bộ phận Kiểm soát hàng:** Kiểm tra số lượng hàng nhập-xuất, hàng tồn kho... giám sát và kiểm tra chất lượng hàng hóa, kiểm vận chuyển.

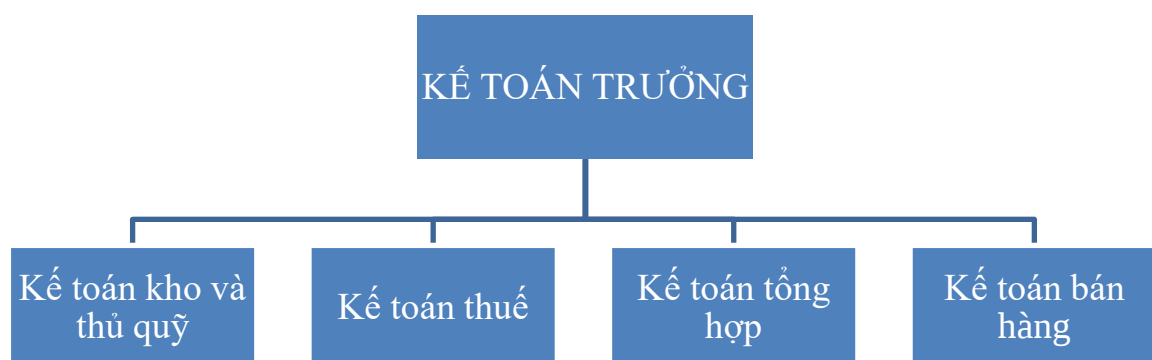
Các phòng ban chức năng đều có quan hệ chặt chẽ, cung cấp số liệu cho nhau nhằm đạt được mục tiêu chung là nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty

2.1.4: Đặc điểm tổ chức công tác kế toán tại công ty TNHH TM Chí Chung

2.1.4.1: Tổ chức bộ máy kế toán

Công ty áp dụng bộ máy kế toán theo mô hình tập trung, là bộ phận quản lý quan trọng không thể tách rời của công ty. Toàn bộ hoạt động liên quan đến vấn đề kinh tế, thu thập, xử lý, kiểm tra phân tích và cung cấp thông tin kinh tế tài chính cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng thông tin của công ty. Đồng thời các số liệu kế toán phải được xử lý theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán.

Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán của công ty



Chức năng và nhiệm vụ của từng bộ phận trong bộ máy kế toán:

•**Kế toán trưởng:** là người được bổ nhiệm đứng đầu phòng tài chính kế toán chịu trách nhiệm trước giám đốc công ty, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những thông tin kế toán cung cấp.

- Kiểm tra giám sát các nghiệp vụ thu chi, thanh toán nợ. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản tại đơn vị.

- Phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán tại đơn vị.

- Tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính đơn vị

•**Kế toán kho và thủ quỹ:** Kiểm tra tính hợp lệ của các hóa đơn, chứng từ liên quan trước khi thực hiện Nhập/ xuất kho. Kiểm tra việc ghi chép vào thẻ kho của thủ kho, hàng hóa vật tư trong kho được sắp xếp hợp lý chưa, kiểm tra thủ kho có tuân thủ các qui định của công ty. Đối chiếu số liệu nhập xuất của thủ kho và kế toán. Hàng tháng tiến hành lập báo cáo nhập, xuất, tồn.

- Quản lý tiền mặt của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi do kế toán tiền mặt đưa sang để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ phần thu chi. Cuối tháng cùng kế toán trưởng kiểm kê tiền mặt tại kết.

•**Kế toán thuế:** Hàng ngày tập hợp hóa đơn, chứng từ phát sinh liên quan đến thuế để theo dõi và hạch toán. Hàng tháng lập báo cáo tổng hợp thuế GTGT đầu ra, đầu vào của công ty, theo dõi tình hình nộp ngân sách nhà nước.

•**Kế toán tổng hợp:** Kiểm tra đối chiếu số liệu giữa các đơn vị nội bộ, dữ liệu chi tiết và tổng hợp, các định khoản nghiệp vụ phát sinh, sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp.

- Lập báo cáo tài chính theo năm và các báo cáo giải trình chi tiết.

- Cung cấp số liệu cho ban giám đốc hoặc các đơn vị chức năng khi có yêu cầu. Lưu trữ dữ liệu kế toán theo quy định.

•**Kế toán bán hàng:** Ghi chép phản ánh kịp thời các thông tin giao nhận hàng hóa hàng ngày, kiểm tra số lượng, đơn giá của từng sản phẩm, đốc thúc công nợ và quản lý tiền hàng

- Quản lý hợp đồng giao dịch với khách hàng, cập nhật giá và sản phẩm mới

- Đối chiếu với thủ kho về số lượng xuất,tồn vào cuối ngày.

2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

1-Chế độ kế toán công ty áp dụng: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2-Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

3- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: sử dụng đồng Việt Nam(VND) trong ghi chép và hạch toán.

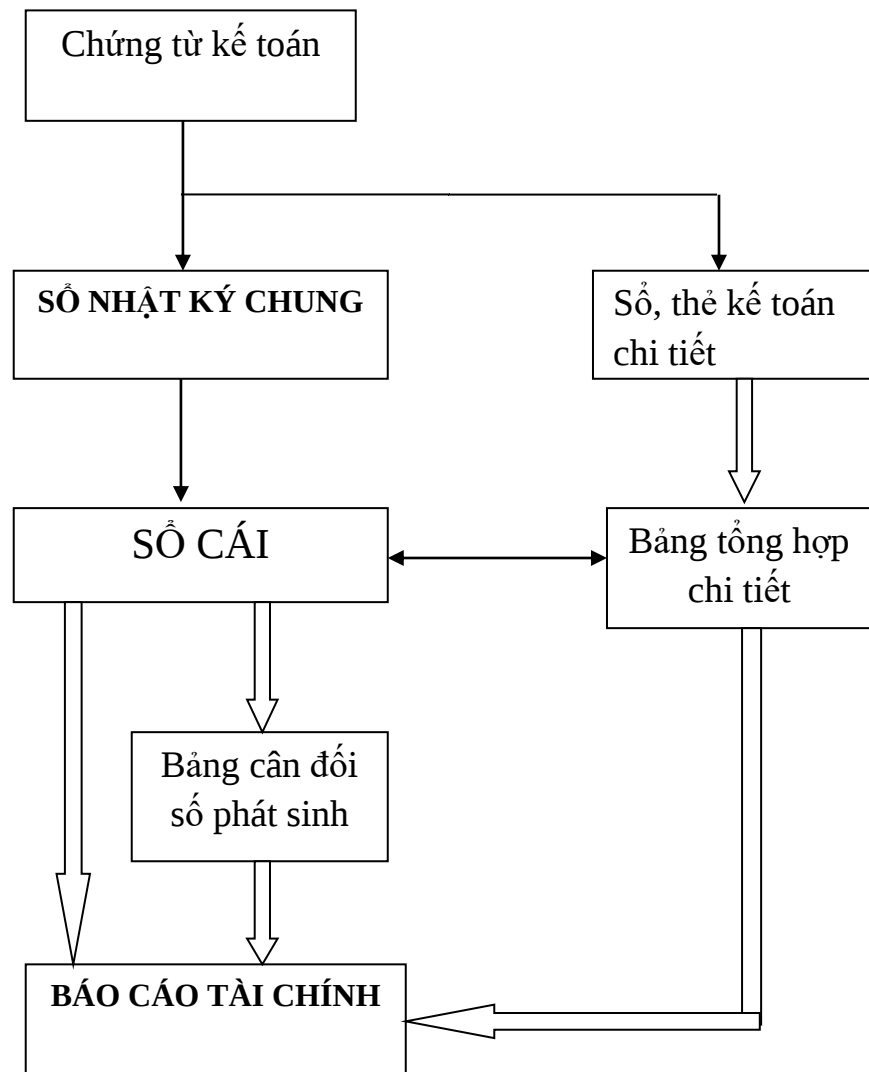
4- Phương pháp kế toán hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho: Nhập trước xuất trước
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên

5. Phương pháp khấu hao tài sản cố định đang áp dụng: Phương pháp đường thẳng

6. Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ

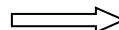
7. Hình thức kế toán áp dụng: sổ Nhật ký chung

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH Thương Mại Chí Chung**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng hoặc ghi định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



-Trình tự ghi sổ kế toán tại Công ty TNHH TM Chí Chung theo hình thức Nhật ký chung:

+ Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp.

+Đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi vào các sổ chi tiết tài khoản

+Cuối tháng, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính.Theo nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

2.2. Thực trạng tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung

2.2.1: Kế toán chi tiết hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung

2.2.1.1. Thủ tục nhập xuất

* Thủ tục nhập kho hàng hoá:

Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng,phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.

Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa.

Tại kho,kế toán kho,nhân viên phòng kiểm soát hàng và thủ kho kiểm tra chất lượng và số lượng hàng hóa và tiến hành nhập kho.Sau khi kiểm tra về tính hợp lý,hợp pháp của hóa đơn GTGT của hàng mua về,kiểm tra số lượng, quy cách hàng hóa. Căn cứ vào số liệu thực tế , hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa, phiếu nhập kho hàng hóa được kế toán lập thành 2 liên:thủ kho giữ 1 liên để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho phòng kế toán để ghi sổ kế toán,còn 1 liên được giao cho người giao hàng

Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kiểm soát hàng cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý(có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Cách tính giá hàng hoá nhập kho:

Giá thực tế nhập kho	=	Giá mua ghi trên hóa đơn	+	Chi phí vận chuyển bốc dỡ	-	Các khoản giảm trừ
-------------------------	---	-----------------------------	---	------------------------------	---	-----------------------

Công ty áp dụng tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tại công ty chi phí vận chuyển bốc xếp do bên bán chịu thì giá thực tế nhập kho chính là giá mua ghi trên hóa đơn.

Ví dụ 1: Theo hóa đơn mua hàng số 0006394 ngày 15 /12/2015 về việc công ty TNHH TM Chí Chung,nhập 8 bộBệt GC909VRN,đơn giá:8.920.000đ/bộ;

23 cái Gương KF45x60; đơn giá:585.000đ/cái;

5 bộ Vòi LFV 4000S,đơn giá:4.120.000đ/bộ

của công ty TNHH Lê Huy.Thuế GTGT 10%.Chưa thanh toán.

Giá thực tế của hàng hoá nhập kho là:

BệtGC909VRN : 8 x 8.920.000 = 71.360.000(đồng)

Gương KF45x60 : 23 x 585.000= 13.455.000 (đồng)

Vòi LFV 4000S: 5 x 4.120.000= 20.600.000 (đồng)

Thủ tục nhập kho hàng mua ở ví dụ trên như sau:

+ Căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế,Phòng kinh doanh quyết định lập kế hoạch mua thêm một số hàng hoá.

+ Sau khi tham khảo bảng báo giá của các bên đối tác, Ông Nguyễn Thế Anh- nhân viên phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký duyệt.

+ Sau khi thông qua quyết định mua hàng, giám đốc sẽ trực tiếp ký hợp đồng mua bán.

+ Sau đó, Ông Nguyễn Thế Anh sẽ gọi điện và gửi thư điện tử cho công ty TNHH Lê Huy để mua hàng

+Công ty TNHH Lê Huy sẽ giao hàng cho công ty TNHH TM Chí Chung ,đi kèm hóa đơn mua hàng (biểu số 2.1),biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.2) của công ty TNHH Lê Huy

+ Tại kho,Khi hàng về Ông Lương Thế Hợi- Thủ kho cùng bà Đỗ Thị Phụng- kế toán kho và Ông Khổng Minh Thiên –nhân viên phòng kiểm soát hàng tiến hành kiểm tra chất lượng, số lượng hàng hoá và nhập hàng vào kho.

+ Bà Đỗ Thị Phụng kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của hoá đơn GTGT số 0006394 (biểu số 2.1), biên bản giao nhận hàng hoá (biểu số 2.2) và lập phiếu nhập kho (Biểu số 2.3).

+ Phiếu nhập kho được lập thành 2 liên, thủ kho giữ 1 liên để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho phòng kế toán để ghi sổ kế toán, còn 1 liên được giao cho người giao hàng

Biểu số 2.1. Hoá đơn GTGT

HOÁ ĐƠN				Mẫu													
GIÁ TRỊ GIA TĂNG				số:01GTKT3/002													
Liên 2 : Giao cho khách hàng				Ký hiệu: TH/14P													
Ngày 15 tháng 12 năm 2015				Số: 0006394													
Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Lê Huy																	
Địa chỉ: 13/4 Cát Linh,Đống Đa,Hà Nội																	
Số tài khoản: 000.1578.111 tại ngân hàng VP Bank,Phòng giao dịch Cát Linh,HN																	
Điện thoại:0438234305 Fax:04 3 7339264 MST:100908959																	
Họ tên người mua hàng:																	
Tên đơn vị: Công ty TNHH Thương mại Chí Chung																	
Địa chỉ:Số 1-Hồ Sen-Lê Chân –Hải Phòng																	
Số tài khoản:.....																	
Hình thức thanh toán: CK...Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td>0</td><td>2</td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td>0</td><td>0</td><td>6</td><td>8</td><td>1</td><td>2</td><td>3</td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"><tr><td>6</td><td></td><td></td></tr></table>						0	2	0	0	6	8	1	2	3	6		
0	2																
0	0	6	8	1	2	3											
6																	
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền												
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5												
01	Bệt GC909VRN	Bộ	8	8.920.000	71.360.000												
02	Gương KF45x60	Cái	23	585.000	13.455.000												
03	Vòi LFV 4000S	Bộ	5	4.120.000	20.600.000												
		Cộng tiền hàng:			105.415.000												
	Thuế suất GTGT: 10%	Tiền thuế GTGT:			10.541.500												
		Tổng cộng tiền thanh toán			115.956.500												
Số tiền viết bằng chữ:Một trăm mười năm triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng																	
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đóng dấu													
(Ký,ghi rõ họ tên)		(Ký,ghi rõ họ tên)		(Ký,đóng dấu, ghi rõ họ tên)													
(Cần kiểm tra,đối chiếu khi lập,giao,nhận hóa đơn)																	

In tại Công ty CP in Tây Hồ-MST:0101670441

Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hoá**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

=====

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hải Phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2015

BÊN GIAO HÀNG:

NGƯỜI GIAO HÀNG: Công ty TNHH Lê Huy

ĐỊA CHỈ: Số 13/4 phố Cát Linh, P Quốc Tử Giám, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

BÊN NHẬN HÀNG:

NGƯỜI NHẬN HÀNG: Công ty TNHH Thương mại Chí Chung

ĐỊA ĐIỂM NHẬN HÀNG: Số 1 Hồ Sen-Trại Cau-Lê Chân-Hải Phòng.

THÔNG TIN HÀNG HÓA

STT	Mã SP	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
1	C909T	Bệt GC909VRN	Bộ	8
2	KF45x60	Gương KF45x60	Cái	23
3	LFV4000S	Vòi LFV4000S	Bộ	5

THỎA THUẬN GIAO HÀNG

Nhà vận chuyển	Khách hàng
*Nhận và kiểm tra hàng đầy đủ khi lên xe *Đảm bảo v/c hàng hóa an toàn không hư hỏng, bể vỡ *Nhận HD đỏ giao cho khách hàng *Giao lại BB giao nhận này cho đơn vị chủ quản	*Nhận HD đỏ *Kiểm tra hàng hóa: -Số lượng, chủng loại, màu sắc -Hàng trong tình trạng tốt

Người giao hàng **Bảo vệ** **Đại diện nhà vận chuyển** **Khách hàng**
 (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

Chi tiết hàng hỏng/vỡ/thiếu nếu có khi khách hàng nhận:

Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho

Công ty TNHH TM Chí Chung

Mẫu số:01-VT

Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC)

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU NHẬP KHO**Số: 08/12****Ngày 15 tháng 12 năm 2015**

Họ và tên người giao: Công ty TNHH Lê Huy

Diễn giải :Nhập kho HĐGTGT 0006394 ngày 15 tháng 12 năm 2015

Nhập tại kho: kho công ty Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bê tông GC909VRN	GC909VRN	Bộ	8	8	8.920.000	71.360.000
2	Giường 45x60	KF4560	Cái	23	23	585.000	13.455.000
3	Vòi LFV 4000S	LFV4000S	Bộ	5	5	4.120.000	20.600.000
	Cộng						105.415.000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Một trăm linh năm triệu bốn trăm mười năm nghìn đồng

Chứng từ gốc kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu Người giao hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc
 (Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên) (Ký,họ tên)

*** Thủ tục xuất kho hàng hóa:**

Công ty TNHH TM Chí Chung chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại.

Khi nhận được đơn hàng của khách hàng, phòng kinh doanh sẽ xem xét đơn hàng. Thông báo cho bên kế toán kho để kiểm tra lại số lượng hàng hóa có đáp ứng được nhu cầu của đơn hàng hay không. Nếu đáp ứng được yêu cầu của đơn hàng sẽ tiến hành lập hợp đồng kinh tế, sau đó đưa cho Giám đốc ký duyệt.

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế, kế toán tổng hợp sẽ viết hóa đơn GTGT.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT, kế toán kho sẽ viết phiếu xuất kho (Phiếu xuất kho được lập thành 2 liên). Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho tiến hành xuất kho hàng hóa

- Một liên: Thủ kho dùng để ghi thẻ kho sau đó chuyển lên phòng kế toán để giữ làm căn cứ ghi sổ

- Một liên : Đưa cho người nhận hàng

Biên bản giao nhận được lập tùy thuộc vào địa điểm giao nhận hàng hóa:

- Nếu khách hàng trực tiếp đến công ty mua hàng thì biên bản giao nhận sẽ được lập tại công ty.

- Nếu khách hàng yêu cầu giao hàng hóa đến công ty khách hàng thì biên bản giao nhận hàng hóa sẽ được lập tại công ty khách hàng, và người giao nhận sẽ trực tiếp lập biên bản giao nhận này.

*** Cách tính giá hàng xuất kho:**

Công ty sử dụng theo phương pháp nhập trước xuất trước để tính giá hàng hóa xuất kho.

Ví dụ 2: Ngày 18/12/2015 Công ty nhận được đơn đặt hàng của công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á. Hóa đơn bán hàng số 0000289 ngày 18/12/2015 về việc Công ty TNHH TM Chí chung xuất bán

4 bộ Bệt GC909VRN, đơn giá: 9.010.000đ/bộ,

27 cái Gương KF45x60, đơn giá: 600.000đ/cái

2 bộ Vòi LFV 4000S, đơn giá: 4.500.000đ/bộ

cho công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á. Thuế GTGT 10%. Chưa thu tiền.

Công ty TNHH TM Chí Chung tính giá hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước. Như vậy, trị giá của hàng hóa xuất kho trong ví dụ 2 được tính như sau:

+) Tồn đầu tháng 12:

* **Bệt GC909VRN**; Số lượng: **37 bộ**  Số lượng: 5 bộ ; Đơn giá: 8.740.000đ/bộ
Số lượng: 32 bộ ; Đơn giá: 8.920.000đ/bộ

* **Gương KF45x60**; Số lượng: **83 cái**; Đơn giá: 585.000đ/cái

* **Vòi LFV 4000S**; Số lượng : **15 cái**  Số lượng 4 bộ ; Đơn giá: 4.040.000đ/bộ
Số lượng 11 bộ ; Đơn giá: 4.120.000đ/bộ

+) Tình hình nhập trong tháng 12:

Ngày 15/12/2015, nhập 8 bộ bệt GC909VRN; đơn giá : 8.920.000đ/bộ

nhập 23 cái Gương KF 45x60, đơn giá: 585.000 đ/cái

nhập 5 bộ Vòi LFV 4000S, đơn giá: 4.120.000đ/bộ

+) Tình hình xuất trong tháng 12:

Ngày 18/12 xuất 4 bộ bệt GC909VRN, 27 cái Gương KF 45x60, 2 bộ vòi LFV 4000S theo phiếu xuất số 21/12/2015

=> Trị giá xuất 4 Bộ Bệt GC909VRN là $4 \times 8.740.000 = 34.960.000đ$

=> Trị giá xuất 27 cái Gương KF 45x60 là: $27 \times 585.000 = 15.795.000đ$

=> Trị giá xuất 2 bộ Vòi LFV 4000S là: $2 \times 4.040.000 = 8.080.000đ$

Thủ tục xuất kho ở ví dụ trên tại công ty TNHH TM Chí Chung như sau:

- Sau khi nhận được đơn hàng của công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á, Ông Nguyễn Thế Anh chuyển đơn hàng sang cho kế toán kho để kiểm tra lại số lượng hàng hóa có đáp ứng được nhu cầu của đơn hàng.

- Do đáp ứng được yêu cầu của đơn hàng nên công ty lập hợp đồng kinh tế, sau đó đưa cho giám đốc ký.

Căn cứ vào hợp đồng kinh tế kế toán kho viết hóa đơn GTGT số 0000289 (biểu số 2.4), Phiếu xuất kho (biểu số 2.5) rồi trình giám đốc ký duyệt.

Phiếu xuất kho được lập thành 2 liên. Thủ kho căn cứ phiếu xuất kho để xuất kho hàng hóa : Thủ kho giữ 1 liên để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán để kế toán ghi vào sổ kế toán

- Người nhận hàng giữ 1 liên

- Ông Cao Đức Chuyên - nhân viên giao nhận ký phiếu xuất kho, lập biên bản giao nhận hàng hóa (biểu số 2.6) và giao hàng cho người mua hàng công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á. Kế toán giao hóa đơn GTGT cho khách hàng.

Biểu số 2.5: Phiếu xuất kho

Công ty TNHH TM Chí Chung

Mẫu số:02-VT

Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng (Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC

Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU XUẤT KHO Số: 21/12**Ngày 18 tháng 12 năm 2015**

Họ và tên người nhận hàng: Cao Đức Chuyên

Công ty/Bộ phận:Bộ phận kiểm soát hàng Địa chỉ:

Lý do xuất:Xuất bán

Xuất tại kho: kho công ty Địa điểm:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bệt GC909VRN	GC909VRN	Bộ	04	04	8.740.000	34.960.000
2	Gương 45x60	KF4560	Cái	27	27	585.000	15.795.000
3	Vòi LFV 4000S	LFV4000S	Bộ	02	02	4.040.000	8.080.000
	Tổng cộng						58.835.000

-Tổng số tiền (viết bằng chữ):Năm mươi tám triệu tám trăm ba mươi năm nghìn đồng chẵn

-Số chứng từ kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 12 năm 2015

Người lập phiếu
(Ký,họ tên)

Người nhận hàng
(Ký,họ tên)

Thủ kho
(Ký,họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký,họ tên)

Giám đốc
(Ký,họ tên)

Biểu số 2.6. Biên bản giao nhận hàng hoá**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

=====

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Hôm nay, ngày 18 tháng 12 năm 2015, chúng tôi gồm:

BÊN A (BÊN GIAO): Công ty TNHH TM Chí Chung

Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen, phường Trại Cau, Lê Chân, TP Hải Phòng

Điện thoại: 0313.610683

Fax:

Mã số thuế: 0200681236

Số tài khoản:

BÊN B (BÊN NHẬN): Công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á

Địa chỉ: Đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận hải An, Hải

Phòng Điện thoại:

Fax:

Mã số thuế: 0200573713

Số tài khoản:

Hai bên cùng thống nhất bàn giao số lượng hàng Inax mà bên A đặt mua của bên B như sau:

1. Về chủng loại, quy cách, số lượng.

STT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng
1	Bê tông GC909VRN	Bộ	04
2	Gương KF45x60	Cái	27
3	Vòi LFV4000S	Bộ	02

2. Về đóng gói, tình trạng sản phẩm

- Toàn bộ hàng mới 100%. Nguyên đai nguyên kiện của nhà sản xuất.
- Tất cả các sản phẩm được sản xuất và nhập khẩu bởi Công ty Inax Việt Nam
- Biên bản này được thành lập thành 3 bản, Bên B giữ 01 bản, Bên A giữ 02 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, ghi rõ họ tên)

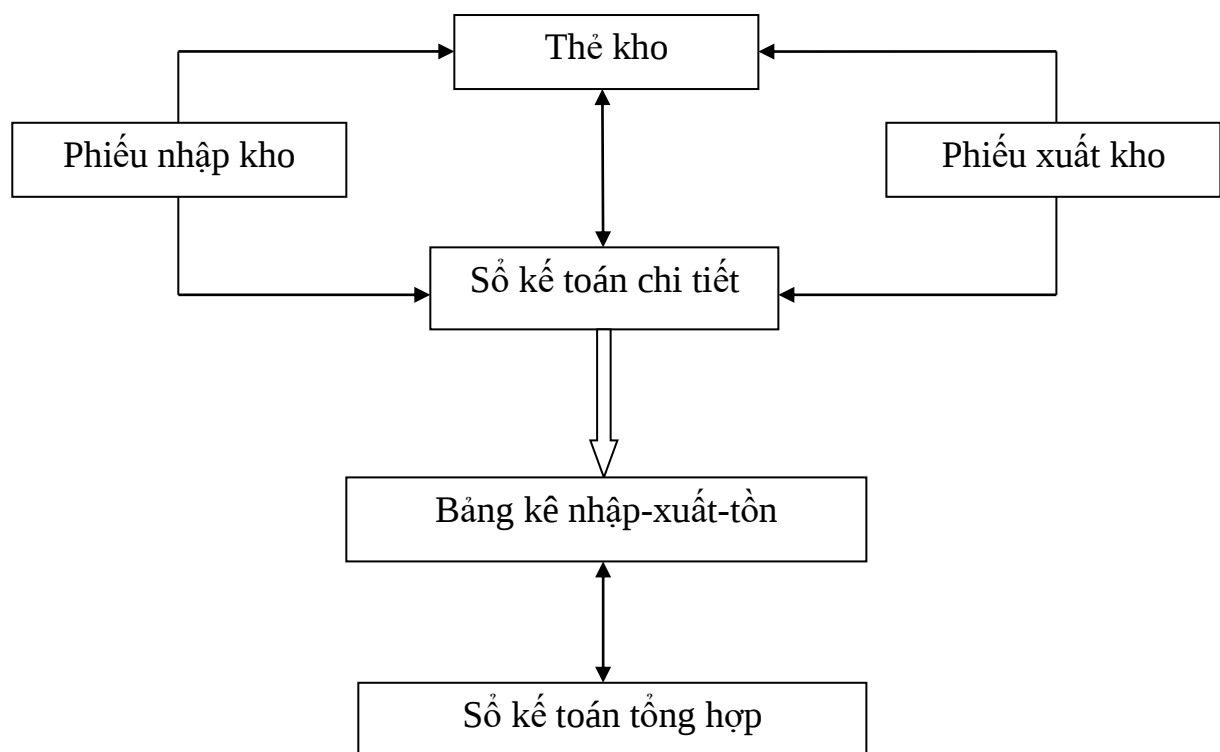
ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, ghi rõ họ tên)

2.2.1.2. Phương pháp kế toán chi tiết hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa. Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty TNHH TM Chí Chung đó là hình thức “Thẻ song song”

Sơ đồ 2.4. Quá trình hạch toán theo phương pháp thẻ song song

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra cuối tháng

Do đó việc hạch toán chi tiết hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và tại kho.

- Tại kho:

Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập, xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng hóa để ghi chép tình hình nhập - xuất - tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Số lượng} & & & & & & \\ \text{tồn cuối} & = & \text{Số lượng tồn} & + & \text{Số lượng nhập} & - & \text{Số lượng xuất} \\ \text{kỳ} & & \text{đầu kỳ} & & \text{kho trong kỳ} & & \text{kho trong kỳ} \end{array}$$

Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày, khi nhận được chứng từ nhập, xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp, kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ. Hàng ngày, sau khi ghi chép xong toàn bộ các nghiệp vụ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

Tiếp ví dụ 1:Theo hóa đơn mua hàng số 0006394 ngày 15 /12/2015 về việc công ty TNHH TM Chí Chung,nhập

8 bộ Bệt GC909VRN,đơn giá:8.920.000đ/bộ;

23 cái Gương KF45x60; đơn giá:585.000đ/cái;

5 bộ Vòi LFV 4000S,đơn giá:4.120.000đ/bộ

của công ty TNHH Lê Huy.Tổng giá trị nhập kho là 105.415.000đồng. Thuế GTGT 10%.Chưa thanh toán..

Sau khi người bán xuất hoá đơn và hàng hoá đã được công ty nhận đầy đủ.

Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 0006394 (Biểu số 2.1), kế toán tiến hành lập phiếu nhập kho (biểu số 2.3).

Khi nhận được phiếu nhập kho thủ kho lập thẻ kho Bệt GC909VRN (biểu số 2.7),Vòi LFV 4000S(biểu số 2.8),Gương KF45x60 (biểu số 2.9) và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá tương ứng

Bệt GC909VRN (biểu số 2.10), Vòi LFV 4000S (biểu số 2.11), Gương KF45x60 (biểu số 2.12)

Theo sổ chi tiết hàng hoá, kế toán lập sổ tổng hợp nhập- xuất- tồn hàng hoá (biểu số 2.13)

Tiếp ví dụ 2 Ngày 18/12/2015 Công ty nhận được đơn đặt hàng của công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á. Hóa đơn bán hàng số 0000289 ngày 18/12/2015 về việc Công ty TNHH TM Chí chung xuất bán

4 bộ Bệt GC909VRN, đơn giá: 9.010.000đ/bộ,

27 cái Gương KF45x60, đơn giá: 600.000đ/cái

2 bộ Vòi LFV 4000S, đơn giá: 4.500.000đ/bộ

cho công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á. Thuế GTGT 10%. Chưa thu tiền

Khi nhận được đơn hàng của bên mua, công ty xuất kho hàng bán theo yêu cầu của khách hàng, kế toán lập phiếu xuất kho. (Biểu số 2.5)

Từ phiếu xuất kho bán hàng cho khách hàng thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho Bệt GC909VRN (biểu số 2.7), Vòi LFV 4000S (biểu số 2.8), Gương KF45x60 (biểu số 2.9)

Khi nhận được phiếu xuất kho thủ kho lập thẻ kho Bệt GC909VRN (biểu số 2.7), Vòi LFV 4000S (biểu số 2.8), Gương KF45x60 (biểu số 2.9) và đồng thời kế toán chi tiết hàng tồn kho tiến hành ghi sổ chi tiết hàng hoá tương ứng Bệt GC909VRN (biểu số 2.10), Vòi LFV 4000S (biểu số 2.11), Gương KF45x60 (biểu số 2.12)

Biểu số 2.7: Trích thẻ kho Bệt GC909VRN
 Đơn vị: **CÔNG TY TNHH CHÍ CHUNG**
 Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tên hàng hóa: Bệt GC909VRN

Đơn vị tính: Bộ

Mã hàng: GC909VRN

Mẫu số S09-DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC
 ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

ttt	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<u>Số dư đầu tháng:</u>				37	
1	15/12/2015	PNK08/12		Mua Bệt GC909VRN công ty Lê Huy	15/12/2015	8		45	
2	18/12/2015		PXK 21/12	Xuất bán Bệt GC909VRN cho công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á	18/12/2015		4	41	
3	21/12/2015		PXK 27/12	Xuất bán lẻ Bệt GC909VRN	21/12/2015		1	40	
4	26/12/2015		PXK 33/12	Xuất bán Bệt GC909VRN cho công ty CP CN Nhựa Phú Lâm	26/12/2015		3	37	
5	31/12/2015		PXK 37/12	Xuất bán lẻ Bệt GC909VRN	31/12/2015		8	29	
				Cộng phát sinh		8	16		
				<u>Số dư cuối tháng</u>				29	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
 (ký, họ tên)

Kế toán trưởng
 (ký, họ tên)

Giám đốc
 (ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.8: trích thẻ khoGương KF45x60Đơn vị: **CÔNG TY TNHH CHÍ CHUNG**

Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ: 01/12/2015

Tên hàng hóa: Gương KF45x60

Đơn vị tính:Cái

Mã hàng: KF45x60

Mẫu số S09-DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

STT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				<u>Số dư đầu tháng:</u>				83	
1	15/12/2015	PNK08/12		MuaGương 45x60công ty Lê Huy	15/12/2015	23		106	
3	18/12/2015		PXK 21/12	Xuất bán Gương 45x60 cho công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á	18/12/2015		27	79	
				Cộng phát sinh		23	27		
				<u>Số dư cuối tháng</u>				79	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9: trích thẻ kho Vòi LFV 4000S
Đơn vị: **CÔNG TY TNHH CHÍ CHUNG**
Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

THẺ KHO (SỔ KHO)

Ngày lập thẻ: 01/12/2015
Tên hàng hóa: Vòi LFV 4000S
Đơn vị tính: Cái
Mã hàng: LFV4000S

Mẫu số S09-DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

STT	Ngày chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	Ngày nhập, xuất	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		Nhập	Xuất			Nhập	Xuất	Tồn	
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				Số dư đầu tháng:				15	
1	15/12/2015	PNK08/12		Mua Vòi LFV 4000S công ty Lê Huy	15/12/2015	5		20	
2	17/12/2015		PXK 19/12	Bán lẻ Vòi LFV 4000S cho anh Tùng	17/12/2015		2	18	
3	18/12/2015		PXK 21/12	Xuất bán Vòi LFV 4000S cho công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á	18/3/2015		2	16	
4	31/12/2015	PNK14/12		Mua Vòi LFV 4000S công ty Lê Huy	31/12/2015	5		21	
				Cộng phát sinh		10	4		
				Số dư cuối tháng				21	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10: Trích sổ chi tiết Bệt GC909VRNĐơn vị: **CÔNG TY TNHH CHÍ CHUNG**

Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

Mẫu số S07-DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2015

Tên hàng hóa: Bệt GC909VRN

Tài khoản: 156

Mã hàng: GC909VRN

Đơn vị tính: Bộ

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<u>Số dư đầu tháng:</u>							<u>37</u>	<u>329.140.000</u>
PNK08/12	15/12	Mua BệtGC909VRN của công ty Lê Huy	331	8.920.000	8	71.360.000			45	400.500.000
PXK 21/12	18/12	Xuất bán BệtGC909VRN cho công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á	632	8.740.000			4	34.960.000	41	365.540.000
PXK 27/12	21/12	Xuất bán lẻ Bệt GC909VRN	632	8.740.000			1	8.740.000	40	356.800.000
PXK30/12	26/12	Xuất bán Bệt GC909VRN cho công ty CP CN Nhựa Phú Lâm	632	8.920.000			3	26.760.000	37	330.040.000
PXK 34/12	31/12	Xuất bán lẻ Bệt GC909VRN	632	8.920.000			8	71.360.000	29	258.680.000
		Tổng số phát sinh			8	71.360.000	16	141.820.000		
		Số dư cuối tháng							<u>29</u>	<u>258.680.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.11: Trích sổ chi tiết của Gương KF 45x60Đơn vị: **CÔNG TY TNHH CHÍ CHUNG**

Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

Mẫu số S07-DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2015

Tên hàng hóa: Gương KF 45x60 Tài khoản: 156

Mã hàng: KF45x60

Đơn vị tính: Cái

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<u>Dư đầu kỳ :</u>		585.000					<u>83</u>	<u>48.555.000</u>
PNK08/12	15/12	Mua Gương 45x60 công ty Lê Huy	331	585.000	23	13.455.000			106	62.010.00
PXK 21/12	18/12	Xuất bán Gương 45x60 cho công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á	632	585.000			27	15.795.000	79	46.215.000
		Cộng			23	13.455.000	27	15.795.000		
		<u>Cộng dư cuối năm:</u>							<u>79</u>	<u>46.215.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.12: Trích sổ chi tiết Vòi LFV 4000SĐơn vị: **CÔNG TY TNHH CHÍ CHUNG**

Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

Mẫu số S07-DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tháng 12 năm 2015

Tên hàng hóa: Vòi LFV 4000S Tài khoản: 156

Mã hàng: LFV 4000S Đơn vị tính: Bộ

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
		<u>Số dư đầu tháng:</u>							<u>15</u>	<u>61.480.000</u>
PNK08/12	15/12	Mua Vòi LFV 4000S công ty Lê Huy	331	4.120.000	5	20.600.000			20	82.080.000
PXK 19/12	17/12	Bán lẻ Vòi LFV 4000S cho anh Tùng	632	4.040.000			2	8.080.000	18	74.000.000
PXK 21/12	18/12	Xuất bán Vòi LFV 4000S cho công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á	632	4.040.000			2	8.080.000	16	65.920.000
PNK14/12	31/12	Mua Vòi LFV 4000S công ty Lê Huy	331	4.120.000	5	20.600.000			21	86.520.000
		Tổng số phát sinh			10	41.200.000	4	16.160.000		
		Số dư cuối tháng							<u>21</u>	<u>86.520.000</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(ký, họ tên)Kế toán trưởng
(ký, họ tên)Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.13:Trích bảng tổng hợp chi tiết hàng hóaĐơn vị: **CÔNG TY TNHH CHÍ CHUNG**

Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT HÀNG HÓA**Tháng 12 năm 2015****Tài khoản : 156**

Đơn vị tính : Đồng

ST T	Tên vật tư	Mã số	Số tiền							
			Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
1	Bệt GC909 VRN	GC909VR N	<u>37</u>	<u>329.140.000</u>	8	71.360.000	16	141.820.000	<u>29</u>	<u>258.680.000</u>
2	Gương KF 4560	KF4560	<u>83</u>	<u>48.555.000</u>	23	13.455.000	27	15.795.000	<u>79</u>	<u>46.215.000</u>
3	Vòi LF4000S	LF4000S	<u>15</u>	<u>61.480.000</u>	10	41.200.000	4	16.160.000	<u>21</u>	<u>86.520.000</u>
4	Gương KF 5070	KF5070	<u>23</u>	<u>16.215.000</u>	6	4.230.000	14	9.870.000	<u>15</u>	<u>10.575.000</u>
										
	Cộng			7.638.890.455		8.169.378.381		6.685.443.391		9.122.825.445

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

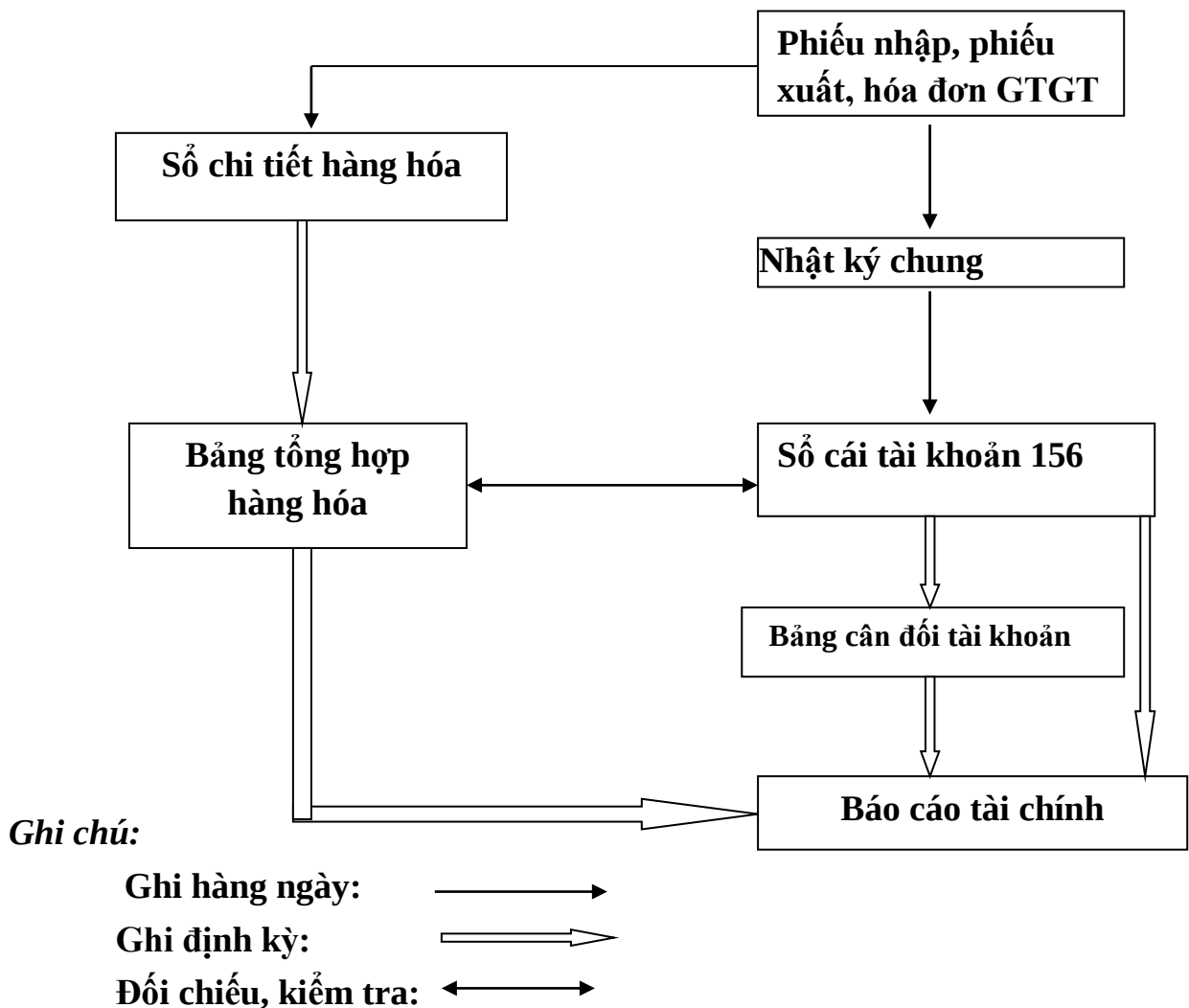
2.2.2: Kế toán tổng hợp hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung**2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu thu, phiếu chi, ủy nhiệm chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ khác liên quan khác.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng:

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- TK 156: Hàng hoá
- Các tài khoản khác có liên quan:
 - + TK 111: tiền mặt
 - + TK 112: Tiền gửi ngân hàng
 - + TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán.
 - + TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ
 - + TK 632: Giá vốn hàng bán

Sơ đồ 2.5: Trình tự hạch toán hàng tồn kho

- Hàng ngày, căn cứ vào phiếu nhập kho, phiếu xuất kho kế toán phản ánh các nghiệp vụ vào sổ Nhật ký chung. Từ số liệu trên Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 156,133,331,...

- Đồng thời, từ chứng từ gốc, kế toán phản ánh nghiệp vụ vào sổ chi tiết hàng hoá.

- Cuối kỳ, kế toán tổng hợp các số liệu từ Sổ cái để lập Bảng cân đối tài khoản, đồng thời cũng từ sổ chi tiếthàng hóa, kế toán lập bảng tổng hợp Nhập-Xuất-Tồn. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Bảng tổng hợp Nhập-Xuất-Tồn được lập từ các Sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản,Sổ cái và bảng tổng hợp Nhập-Xuất-Tồn được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Tiếp ví dụ 1:Theo hóa đơn mua hàng số 0006394 ngày 15 /12/2015 về việc công ty TNHH TM Chí Chung,nhập

8 bộBệt GC909VRN,đơn giá:8.920.000đ/bộ;

23 cái Gương KF45x60; đơn giá:585.000đ/cái;

5 bộ Vòi LFV 4000S,đơn giá:4.120.000đ/bộ

của công ty TNHH Lê Huy.Thuế GTGT 10%.Chưa thanh toán.

Sau khi người bán xuất hoá đơn và hàng hoá đã được công ty nhận đầy đủ

Căn cứ vào hoá đơn GTGT số 0006394 (Biểu số 2.1), phiếu nhập kho (biểu số 2.3),kế toán ghi chép nghiệp vụ phát sinhvào sổ Nhật ký chung (Biểu 2.14) từ sổ Nhật ký chung kế toán lập sổ cái TK 156 (Biểu số 2.15), TK 133, TK 112

- Cuối kỳ, Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ chi tiết, số liệu từ bảng cân đối tài khoản,Sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Tiếp ví dụ 2:Hóa đơn bán hàng số 0000289 ngày 18/3/2015 về việc Công ty TNHH TM Chí chung xuất bán 4 bộBệt GC909VRN,đơn giá: 9.010.000đ/bộ,

27 cái Gương KF45x60,đơn giá: 600.000đ/cái

2 bộ Vòi LFV 4000S, đơn giá: 4.500.000đ/bộ

cho công ty TNHH Dịch vụ TM Đông Á.Thuế GTGT 10%.Chưa thu tiền

- Từ Hóa đơn GTGT (biểu số 2.4) và Phiếu xuất kho(biểu số 2.5) kế toán ghi vào Nhật ký chung (biểu số2.14) từ sổ nhật ký chung kế toán lập sổ cái tài khoản 156 (biểu 2.15)

Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp giữa Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn, kế toán căn cứ vào Sổ cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Số liệu từ bảng cân đối số phát sinh,Sổ cái và Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Biểu số 2.14: Sổ nhật ký chung

Mẫu số S03a-DNN

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH TM CHÍ CHUNG**

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC

Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: Đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu tài khoản	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
.....						
15/12	PNK08/12 HĐ0006394	15/12	Mua hàng thanh toán bằng TGNH	156	105.415.000	
				133	10.541.500	
				331		115.956.500
15/12	PC215	15/12	Thanh toán tiền mua dầu Diesel 0,05S	642	703.888	
				133	70.389	
				111		774.277
.....						
17/12	GNT	17/12	Gửi tiền mặt vào ngân hàng	112	6.000.000	
				111		6.000.000
18/12	P XK21/12	18/12	Xuất bán hàng cho công ty	632	58.835.000	
				156		58.835.000
18/12	HĐ0000289	18/12	TNHH TM Đông Á	131	67.364.000	
				511		61.240.000
				3331		6.124.000
18/12	UNC	18/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Lê Huy	331	145.000.000	
				112		145.000.000
.....						
			Cộng phát sinh		339.559.940.442	339.559.940.442

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.15: Trích sổ cái TK 156Đơn vị: **CÔNG TY TNHH CHÍ CHUNG**

Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

SỔ CÁI

Tài khoản: 156 – Hàng hóa

Năm 2015

Mẫu số S03b-DNN

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Đơn vị tính: Đồng

Số dư nợ đầu kỳ: 10.188.890.455

Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT			Nợ	Có
.....					
PNK 08/12	15/12	Mua hàng về nhập kho thanh	331	105.415.000	
HD0006394		toán bằng TGNH			
PXK 16/12	15/12	Xuất 15 bộ bột GC1008 cho công ty	632		118.350.000
		TNHH TM Khánh Linh			
....					
PXK 21/12	18/12	Xuất bán hàng cho công ty	632		58.835.000
		TNHH TM Đông Á			
PNK 12/12	20/12	Nhập 20 vôi LFV 312 của Công ty	331	116.450.000	
HD0006397		TNHH Smart home			
...					
		Cộng phát sinh		41.619.378.381	42.685.443.391

Số dư nợ cuối kỳ: 9.122.825.445

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu
(ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(ký, ghi rõ họ tên)

2.2.3. Công tác tổ chức kiểm kê hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung

Định kì cuối năm, Công ty tổ chức kiểm kê hàng hóa để nhằm xác định chính xác số liệu, giá trị từng loại hàng hóa hiện có tại thời điểm kiểm kê. Bên cạnh đó, việc kiểm kê giúp công ty kiểm tra tình hình bảo quản, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp hao hụt, hư hỏng, mất mát để có biện pháp xử lý kịp thời.

Bộ phận kiểm kê được lập gồm:

- Ông : Lương Thế Hợi

Chức vụ: Thủ Kho

Đại diện: Trưởng ban

- Bà: Đỗ Thị Phương

Chức vụ: Kế toán kho

Đại diện: Ủy viên

- Ông : Khổng Hữu Công

Chức vụ: Trưởng ban giao nhận

Đại diện: Ủy viên

Sau khi thành lập Hội đồng kiểm kê, kế toán và thủ kho phải khóa sổ và giao nộp các sổ sách có liên quan đến nguyên vật liệu như sổ chi tiết nguyên vật liệu, thẻ kho... để hội đồng kiểm kê làm căn cứ để tiến hành kiểm kê, xác định số nguyên vật liệu thừa, thiếu..

Vì các loại hàng hóa của Công ty chủ yếu là hàng hóa dễ kiểm soát, có thể trực tiếp kiểm tra được nên việc kiểm kê được tiến hành khá đơn giản.

Hình thức kiểm kê về số lượng của công ty được thực hiện như sau:

- Tiến hành cân đối với những loại hàng hóa như: keo trét mí, vữa,...
- Tiến hành đếm đối với hàng hóa: Bệt, lavabo, bình nóng lạnh, vòi , sen tắm, bồn tắm.....

Sau khi kiểm kê xong hội đồng kiểm kê sẽ lập Biên bản kiểm kê. Căn cứ vào biên bản kiểm kê này, Giám đốc công ty cùng Hội đồng kiểm kê sẽ có những quyết định xử lý phù hợp, đòi bồi thường nếu các nhân làm mất hay gây hư hỏng tùy theo mức độ nặng hay nhẹ.. Căn cứ vào các biên bản xử lý kết quả kiểm kê, kế toán tiến hành ghi sổ.

Nhìn chung công tác kiểm kê kho ở công ty trong những năm trở lại đây không có trường hợp mất mát chỉ có vài trường hợp thiếu, bị hư hỏng do nguyên nhân khách quan như vỡ trong quá trình bảo quản nhưng số lượng không đáng kể.

Khi kiểm kê, căn cứ vào số dư cuối kỳ trên sổ chi tiết hàng hóa của kế toán hoặc thẻ kho của thủ kho và số lượng thực tế của hàng hóa trong kho, nếu phát hiện hàng hóa dư thừa, thiếu, kế toán phải căn cứ vào nguyên nhân hoặc quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền để xử lý như sau:

+ Trường hợp phát hiện thiếu khi kiểm kê chưa xác định được nguyên nhân và người phạm lỗi, kế toán ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381 – Tài sản thiếu chờ xử lý)

Có TK 156 – hàng hóa

Khi có quyết định xử lý: Nếu người làm mất, hỏng phải bồi thường, ghi :

Nợ TK 111: Tiền mặt (Người phạm lỗi nộp tiền bồi thường)

Nợ TK 334: Phải trả người lao động (Nếu trừ vào lương người phạm lỗi)

Nợ TK 138(1388): Phải thu khác (Phải thu tiền bồi thường của người phạm lỗi)

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Phần giá trị hao hụt, mất mát còn lại sau khi trừ số thu bồi thường)

Có TK 138 – Phải thu khác (Tài sản thiếu chờ xử lý)

Trường hợp phát hiện thừa chưa xác định được nguyên nhân phải chờ xử lý, kế toán ghi:

Nợ TK 156 – Hàng hóa

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Khi có quyết định xử lý của cấp có thẩm quyền ghi:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711, 632

Bảng kiểm kê kho hàng hoá lập ngày 31 tháng 12 năm 2012 (biểu số 2.16)

Đơn vị: **CÔNG TY TNHH CHÍ CHUNG**

Địa chỉ: Số 1-Hồ Sen-Lê Chân-Hải Phòng

Mẫu số 05-VT

(Ban hành theo QĐ 48/2006QĐ-BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ HÀNG HÓA

-Thời điểm kiểm kê: 14 giờ 30 phút ngày 31 tháng 12 năm 2014

ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

-Ban kiểm kê gồm có:

Ông: Lương Thế Hoi

Chức vụ: Thủ kho

Đại diện: Trưởng ban

Bà : Đỗ Thị Phụng

Chức vụ: Kế toán kho

Đại diện: Ủy viên

Ông: Không Hữu Công

Chức vụ: Trưởng ban giao nhận

Đại diện: Ủy viên

-Đã kiểm kê các mặt hàng dưới đây:

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách hàng hóa	Đơn vị tính	Đơn giá	Theo sổ kế toán		Theo kiểm kê		Theo chênh lệch				Phẩm chất		
				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Thừa		Thiếu		Còn tốt 100%	Kém phẩm chất	Mất phẩm chất
								Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền			
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
.....						...		...				✓	...	
6	Bệt GC909VRN	Bộ	8.920.000	29	258.680.000	29	258.680.000						...	
7	Gương KF4560	Cái	585.000	79	46.215.000	79	46.215.000	-	-	-	-	✓	...	
8	Vòi LF4000S	Cái	4.120.000	21	86.520.000	21	86.520.000	-	-	-	-	✓	...	..
.....													...	
16	Bệt GC 2700 VN	Bộ	9.850.000	15	147.750.000	15	147.750.000	-	-	-	-	✓	...	...
17	Gương KF5070	Cái	705.000	15	10.575.000	15	10.575.000	-	-	-	-	✓	..	...
.....													...	
	Cộng				9.122.825.445		9.122.825.445							

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Giám đốc
(Ý kiến giải quyết số chênh lệch)
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ kho
(Ký, họ tên)

Trưởng ban kiểm kê
(Ký, họ tên)

Kết luận của ban kiểm kê: Tất cả các loại hàng hóa còn tốt 100% và số lượng không chênh lệch so với sổ sách

CHƯƠNG 3**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN HÀNG HOÁ TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CHÍ CHUNG****3.1 Nhận xét chung về tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty TNHH Thương mại Chí Chung.**

Trong nền kinh tế luôn vận động và phát triển đặc biệt là trong nền kinh tế thị trường có những biến động càng trở lên mạnh mẽ. Những biến động của thị trường chung ảnh hưởng không nhỏ tới tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Do đó, bên cạnh những thuận lợi công ty cũng phải đương đầu với không ít những khó khăn. Công ty phải cạnh tranh quyết liệt với các công ty kinh doanh cùng ngành hàng.... Mặc dù vậy với tiềm năng sẵn có, dưới sự chỉ đạo của ban lãnh đạo công ty cộng với sự năng động của cán bộ nhân viên, công ty đã đạt được một số thành tựu lớn trong kinh doanh. Kết quả đó được thể hiện rõ qua số liệu phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong những năm qua:

- Doanh thu tăng lên đáng kể
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà Nước
- Mức thu nhập của cán bộ nhân viên trong công ty ngày càng tăng.

Công ty đã xây dựng cho mình một mạng lưới tiêu thụ phù hợp với từng khách hàng từng thị trường, công ty đã lập và thực hiện tốt kế hoạch bán hàng đối với từng kỳ, từng nhóm hàng. Bên cạnh đó công ty đã xây dựng được:

- Đội ngũ nhân viên năng động, nhiệt tình
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

Về bộ máy quản lý chung toàn công ty được bố trí rất phù hợp, theo hình thức quản lý trực tiếp đứng đầu là giám đốc công ty. Các phòng ban nghiệp vụ được bố trí hợp lý thực hiện đúng chức năng của mình.

3.1.1. Ưu điểm

Sau hơn 10 năm tồn tại và phát triển công ty TNHH Thương Mại Chí Chung không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Với sự năng động của bộ máy quản lý cùng với sự cố gắng quyết tâm của toàn thể cán bộ công nhân viên trong công

ty. Công ty đã nhanh chóng hoà nhập và đứng vững trên thị trường trong nước cũng như quốc tế.

Trong những năm qua công ty đã đạt được những kết quả nhất định trong kinh doanh, hoàn thành mục tiêu tối đa hoá lợi nhuận mà công ty đã đề ra, không ngừng nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra trong công tác quản lý, công tác hạch toán kế toán hàng hóa của công ty cũng đạt được một số thành tựu nhất định và thể hiện rõ những ưu điểm như sau:

3.1.1.1. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty tổ chức bộ máy quản lý theo mô hình trực tuyến-chức năng

-Ưu điểm:

+Cơ cấu chức năng phân chia các nhiệm vụ rất rõ ràng,thích hợp với những lĩnh vực cá nhân được đào tạo.

+Trong cơ cấu này,công việc dễ giải thích,phần lớn các nhân viên đều dễ dàng hiểu công việc của phòng ban mình và công việc của mình.

+Cơ cấu chức năng thực hiện chặt chẽ chế độ một thủ trưởng.

+Tổ chức theo cơ cấu này thì các phòng ban,bộ phận sẽ hoạt động độc lập với nhau,do đó sẽ không bị lặp lại công việc giữa các phòng ban làm cho công việc được hoàn thành nhanh hơn.

+Mỗi phòng ban sẽ đảm nhiệm công việc của từng phòng nên khi phân chia công việc không bị chồng chéo giữa các phòng ban với nhau,hiệu quả công việc được nâng cao.

3.1.1.2. Tổ chức công tác kế toán

Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức hợp lý,hoạt động có nguyên tắc.Nhân viên kế toán trẻ,nhiệt tình,có trình độ học vấn cũng như trình độ nghiệp vụ cao,yêu nghề,biết vận dụng linh hoạt hệ thống kế toán hiện thời nên việc hạch toán tiến hành nhanh gọn,chính xác đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời phục vụ cho công tác quản lý của doanh nghiệp.

Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006

Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng trong quá trình hạch toán nhìn chung phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ kinh tế phát sinh ,phù hợp

với chế độ kế toán hiện hành, đặc điểm của công ty, đã phân nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

Hệ thống tài khoản: Công ty TNHH TM Chí Chung áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

Hệ thống chứng từ: Các chứng từ đều được sử dụng đúng mẫu của bộ tài chính ban hành: Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất kho, phiếu nhập kho,.... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán.

- + Các chứng từ đều được kiểm tra ,giám sát chặt chẽ,hoàn chỉnh và xử lý kịp thời.

- + Công ty có kế hoạch lưu chuyển chứng từ tương đối tốt,các chứng từ được phân loại,hệ thống hóa theo các nghiệp vụ,trình tự thời gian khi đi vào lưu trữ.

Hệ thống sổ sách : Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ áp dụng khá phổ biến hiện nay. Hình thức sổ Nhật ký chung có các ưu điểm: hạn chế được số lượng sổ sách cồng kềnh, giảm bớt được khối lượng ghi chép, dễ hiểu, dễ làm, phù hợp nhất với việc áp dụng kế toán trên vi tính.

Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng tồn kho tại Công ty TNHH TM Chí Chung phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ, đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp

3.1.1.3. Tổ chức kế toán hàng hoá

*** Về kế toán chi tiết hàng hoá:**

Công ty TNHH TM Chí Chung sử dụng phương pháp thẻ song song để hạch toán chi tiết hàng hóa giúp cho việc ghi chép đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty .

Trong công tác hạch toán chi tiết hàng hóa tại công ty, mọi nghiệp vụ nhập kho, xuất kho, bảo quản hàng hóa đều do thủ kho thực hiện.

Tất cả các nghiệp vụ nhập, xuất đều có chứng từ hợp lệ và có chữ ký của kế toán trưởng, thủ trưởng đơn vị.

Giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hoá, quản lý chi tiết hàng hoá, kế toán theo dõi chi tiết hàng hoá thông qua sổ chi tiết hàng hoá. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập- Xuất- Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

***Về thủ tục nhập, xuất hàng hóa**

Trong công tác theo dõi hàng hoá nhập- xuất- tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hoá lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty TNHH TM Chí Chung đã xây dựng một quy trình nhập-xuất kho tương đối hoàn thiện: chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, dựa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập kế hoạch mua hàng (sau khi được phê duyệt)-> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, phòng kinh doanh nhận được đơn đặt hàng của khách hàng-> kế toán kho và thủ kho tiến hành kiểm tra hàng hóa trong kho (đủ, đúng quy cách) đồng thời lập phiếu xuất kho và hóa đơn GTGT-> xuất kho hàng hóa và chuyển chứng từ cần thiết cho bên mua

*** Về kế toán tổng hợp hàng hóa**

Tại công ty TNHH TM Chí Chung, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập- xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hoá. Vì công ty TNHH TM Chí Chung kinh doanh nhiều chủng loại hàng hóa khác nhau, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều liên quan đến hàng hóa nên do đó không thể định kỳ mới kiểm tra hạch toán được. Như vậy công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên là hợp lý tạo điều kiện để quản lý tốt hàng hoá và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty.

*** Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:**

Công ty TNHH TM Chí Chung tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp nhập trước xuất trước là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán Công ty có thể định giá hàng hóa xuất kho kịp thời, thích hợp trong điều kiện giá cả thị trường ổn định hoặc có xu hướng giảm...

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm nổi trội đã thể hiện trong công tác hạch toán kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những biểu hiện hạn chế nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện.

- **Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán**

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời. Khi sử dụng excel chỉ một thao tác không chuẩn thì dữ liệu nhập vào sẽ không chính xác được. Đó là chưa kể đến tình huống xuất hiện một công tác bị bỏ sót, người lập sẽ phải tính toán lại từ đầu, cân chỉnh từ đầu... Việc này chiếm rất nhiều thời gian, nhưng lại thường xuyên xảy ra khi sử dụng dự toán bằng Excel, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

- **Công tác bảo quản hàng hóa**

Công ty có nhiều loại hàng hóa đặc biệt là các loại mặt hàng có giá trị cần được bảo quản cẩn thận nên việc bảo quản hàng hóa là vô cùng quan trọng. Thực trạng hiện nay tại kho hàng của công ty TNHH TM Chí Chung, còn một số hàng hóa bị côn trùng tấn công làm hư hại đến sản phẩm
Ví dụ: sau đây là tình trạng hàng hóa chưa bảo quản tốt bị mọt gặm nhấm



- **Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa:**

Hiện nay, hàng hóa của công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo kí hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy công tác quản lý hàng hóa chưa đạt được kết quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều. Các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này

- **Về việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho**

Công ty không thực hiện trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị hay số lượng. Điều này có thể làm tăng rủi ro cho Công ty trong quá trình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa.

- **Về công tác kiểm kê**

Công tác kiểm kê hàng tồn kho tại Công ty chưa được thực hiện thường xuyên, cuối năm công ty mới tiến hành công tác kiểm kê nên không phát hiện

kịp thời được sự mát mát, hư hỏng hàng tồn kho để xử lý kịp thời. Việc sắp xếp hàng hóa vẫn còn lộn xộn, gây cho việc kiểm kê có phần khó khăn.

- **Về việc luân chuyển chứng từ**

Về việc luân chuyển chứng từ giữa phòng kinh doanh, phòng kế toán và thủ kho diễn ra thường xuyên, tuy nhiên giữa các bộ phận, phòng ban đều không có biên bản giao nhận, dễ xảy ra tình trạng mất mát chứng từ

3.2. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung

3.2.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của công ty. Hàng hoá là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hoá lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, do vậy công tác hạch toán kế toán hàng hoá là vấn đề không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

Công ty TNHH Thương mại Chí Chung muốn tồn tại và phát triển thì phải nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường. Do vậy phải đồng bộ nhiều biện pháp, trong đó việc hoàn thiện công tác kế toán hàng hoá là một biện pháp rất quan trọng. Hiện nay, tổ chức công tác kế toán hàng hoá tại công ty còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng nhu cầu của thị trường nhằm tăng lợi nhuận. Chính vì vậy, hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty TNHH TM Chí Chung hiện nay càng trở nên cấp thiết.

- Việc hoàn thiện sẽ giúp công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng hoá, giúp lãnh đạo có thể nắm được tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Việc hoàn thiện sẽ giúp cho phòng kế toán làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt tiềm năng của mỗi người.

- Việc hoàn thiện sẽ giúp kế toán hàng hoá nắm bắt số lượng, giá trị hàng hoá: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng và hàng bán chậm... để kịp thời đưa ra hướng giải quyết

3.2.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hoá

Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm kinh doanh của công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà nước. Chính vì vậy mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

Tôn trọng nguyên tắc, chế độ, chuẩn mực kế toán mà Bộ tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo cơ sở để so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

Tổ chức kế toán phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp kế toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) đảm bảo phù hợp. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của

nhà quản trị doanh nghiệp. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là tình hình về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư, các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện kế toán hàng hóa tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phần hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phần hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phần hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần hành kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

- Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng hóa mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện kế toán hàng hóa

Thông tin kế toán là thông tin quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng hóa trong doanh nghiệp được tốt hơn không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

-Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+ Trước hết, thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực hơn phù hợp với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty TNHH Thương mại Chí Chung

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hoá đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH TM Chí Chung vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hoá tại công ty.

Thứ nhất: Về việc áp dụng phần mềm kế toán:

Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực

hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn. Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các nhà quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn làm cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn.

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

*** Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2016)**

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ và được áp dụng trong các trường hợp như:

Doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp thương mại đơn giản, và mức độ quản lý không quá phức tạp, doanh nghiệp có yêu cầu quản trị cao hơn và mô hình hoạt động lớn ở mức tương đối, doanh nghiệp thực hiện kinh doanh ở nhiều lĩnh vực.

Phần mềm kế toán Misa có ưu điểm là dễ sử dụng bởi giao diện trực quan và thân thiện với người dùng, những người mới bắt đầu sử dụng phần mềm cũng sẽ cảm thấy thoải mái, không nhức mắt, cho phép cập nhật dữ liệu như nhiều hóa đơn 1 phiếu chỉ một cách linh hoạt, các mẫu giấy tờ chứng từ tuân theo quy định ban hành.

Và điểm nổi trội nữa của Misa là chức năng thao tác lưu và ghi sổ dữ liệu khá quan trọng. và công nghệ bảo mật dữ liệu cao vì phần mềm Misa chạy trên cơ sở dữ liệu Sql và tính chính xác trong việc xử lý số liệu tính toán cũng rất chính xác



* Phần mềm kế toán FAST ACCOUNTING

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến lớn điển hình là các doanh nghiệp lớn phải cần báo cáo về việc quản lý, hay các doanh nghiệp xây dựng xây lắp thì nên dùng phần mềm fast

Và chắc chắn Fast cũng sẽ có nhiều ưu điểm như: giao diện cũng rất dễ làm việc, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, và xử lý dữ liệu số liệu một cách nhanh. Cho phép kết xuất báo cáo ra Excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp.



Giờ việc hạch toán sổ sách bằng tay không còn nhiều người áp dụng thay vào đó là các phần mềm kế toán chuyên dụng giúp tiết kiệm thời gian và công sức làm việc cho những người kế toán. Do đó các bạn sinh viên mới ra trường hay những người đi làm nên trang bị trước những kiến thức và kỹ năng thành thạo các phần mềm kế toán để tiện cho công việc hơn.



***Phần mềm kế toán LinkQ**

Là phần mềm được xây dựng trên công cụ lập trình tiên tiến C#.NET, cơ sở dữ liệu SQL Server tích hợp trên Font chuẩn Unicode.



- Mô hình cấp dữ liệu cho phép tập hợp và quản lý theo sơ đồ Tổng công ty - công ty thành viên- chi nhánh.
- Tính linh động, dễ chỉnh sửa: cho phép người dùng khai báo thêm các trường thông tin để theo dõi.
- Theo dõi và hạch toán song song nhiều loại tiền tệ.
- Cho phép làm việc trên nhiều cửa sổ trong cùng 1 thời điểm, di chuyển nhanh đến danh mục hay chứng từ trên nhiều phân hệ khác.
- Giao diện và báo cáo tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Hoa và ngôn ngữ khác do người dùng tự định nghĩa.- Kết xuất dữ liệu ra bộ office dễ dàng, kết xuất trực tiếp qua HTTK, iHTKK, TaxOnline.
- Tích hợp trên nhiều hệ điều hành như: Winxp, Vista, Win 7,...
- Có thể kết nối dữ liệu từ xa (trường hợp bán hàng có showroom, chi nhánh, công ty con..)

Thứ hai: Về công tác bảo quản hàng hóa

Hàng hóa của công ty có nhiều chủng loại khác nhau đặc biệt là các loại có giá trị như bột kết liền, bột kết rời, lavabo, vòi bếp, vòi chậu..... nên công tác

bảo quản hàng hóa của công ty là rất quan trọng. Vì vậy mà công ty cần chú trọng đến các kho bãi để việc bảo quản hàng hóa được đảm bảo.

Công ty nên lắp đặt quạt thông gió để kho luôn khô ráo tránh ẩm thấp tạo điều kiện cho côn trùng xâm nhập, các khu vực dễ có nước mưa hắt khi mưa lớn phải để hàng hóa trên palet. Không xếp hàng hóa ở ngoài trời.

- Hàng hóa sau khi xuất xong phải được thu xếp gọn gàng, tạo không gian cho loại hàng hóa khác, các loại hàng hóa dư phải để vào khu vực riêng.

Thủ kho chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc xếp dỡ bảo quản hàng hóa trong kho. Thủ kho phải bảo đảm rằng các công cụ và cách thức xếp dỡ được sử dụng là phù hợp và không làm tổn hại đến sản phẩm được xếp dỡ.

- Trước khi nhập hàng, kho có trách nhiệm sắp xếp mặt bằng sạch sẽ và ngăn nắp gọn gàng.

- Bảo quản hàng hóa trong quá trình xếp dỡ, di chuyển phải nhẹ nhàng tránh va chạm, đổ vỡ méo thùng cartons, bảo quản hàng hóa tránh hư hỏng gây thiệt hại cho công ty. Ngoài ra những kho đã được xây dựng lâu năm công ty phải kiểm tra và tu sửa lại cho đảm bảo có thể giữ gìn và bảo quản hàng hóa tốt hơn.

Khi hệ thống kho được đảm bảo an toàn, kho ráo sẽ giúp cho việc bảo quản hàng hóa được tốt hơn, hàng hóa không bị hư hỏng và mất mát tránh được tổn thất kinh tế cho công ty.

Thứ ba: Về công tác tổ chức kiểm kê hàng hóa.

- Doanh nghiệp nên hoàn thiện công tác kiểm kê kho, tiến hành kiểm kê thường xuyên hàng tháng để kịp thời phát hiện những loại hàng hóa bị thiếu hụt hay còn dư thừa, ít dùng cho sản xuất hoặc xuất bán để từ đó có những biện pháp xử lý kịp thời cũng như đề ra các biện pháp khắc phục và những quyết định thu mua, xuất bán hàng hóa. Công tác kiểm kê thường sử dụng thước đo hiện vật để đo lường như đo, đếm tại chỗ. Khi phát hiện thừa, thiếu hàng hóa tại kho, kế toán phải xác định nguyên nhân và ghi sổ kế toán. Vì doanh nghiệp có rất nhiều loại hàng hóa hơn nữa còn có những hàng hóa có giá trị nên công ty cần chú trọng vào việc kiểm tra hàng hóa trong kho tránh được những thất thoát, mất mát hàng hóa. Hơn nữa việc kiểm kê thường xuyên giúp doanh nghiệp phát hiện và xử lý kịp thời khi bị mất hay hư hỏng hàng hóa. Trên thực tế đến cuối năm

doanh nghiệp mới tiến hành công tác kiểm kê hàng hóa trong kho, như vậy nếu có những hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình lưu trữ thì doanh nghiệp sẽ không kịp thời xử lý sẽ dẫn đến những tổn thất kinh tế, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Như vậy hàng tháng doanh nghiệp nên tiến hành việc kiểm kê

Thứ tư: Về việc đánh danh điểm hàng hóa.

Nguồn hàng hóa trong công ty có nhiều chủng loại,qui cách, kích cỡ vì vậy doanh nghiệp nên lập danh điểm hàng hóa để việc theo dõi và kiểm soát vật tư được dễ dàng và chính xác hơn.

Để thuận tiện cho công tác quản lý hàng hóa được chặt chẽ thống nhất, đối chiếu kiểm tra được dễ dàng và dễ phát hiện khi sai sót và thuận tiện cho việc muốn tìm kiếm thông tin về một loại hàng hóa nào đó, trước hết công ty nên mở "Sổ danh điểm hàng hóa". Sổ danh điểm hàng hóa được mở theo tên gọi, quy cách hàng hóa bằng hệ thống chữ số, đơn vị tính.Muốn mở được sổ này trước hết công ty phải xác định số danh điểm hàng hóa thống nhất trong toàn công ty chứ không phải xác định tùy ý chỉ giữa kho và phòng kế toán.

Sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Kho	Danh điểm hàng hoá	Mã hàng hóa	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Ghi chú
Công ty	1561	BLK	Bệt liên khối	Bộ	
	15611	GC939VN	Bệt GC 939 VN	Bộ	
	15612	C939VN	Bệt C939VN	Bộ	
					
	15621	BFV903S	Sen tấm BFV 903S	Cái	
.....					
	15631	HB3	Gạch HB-3	Hộp	
	15632	HB7	Gạch HB-7	Hộp	
					

Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty

Thứ năm: Về việc luân chuyển chứng từ

Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban. Mỗi khi luân chuyển chứng từ thì các bên giao và nhận chứng từ phải ký nhận vào sổ giao nhận chứng từ. Nếu xảy ra tình trạng mất chứng từ cũng dễ quy trách nhiệm cho đúng người, đúng bộ phận để có biện pháp xử lý. Việc làm này giúp quản lý chặt chẽ các chứng từ của Công ty, hơn nữa cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ công nhân viên đối với việc quản lý chứng từ nói riêng và công việc nói chung.

Ví dụ 1: Tình hình hàng hóa trong tháng 12 tại kho của Công ty như sau:

Khi nhập – xuất kho hàng hóa, kế toán tiến hành viết phiếu nhập kho, phiếu xuất kho; đồng thời chuyển cho thủ kho để vào thẻ kho, sau đó thủ kho lại chuyển lại cho kế toán để vào sổ sách kế toán, thủ kho và kế toán phải ký vào sổ giao nhận chứng từ của Công ty theo biểu số 3.1

Biểu số 3.1: Sổ giao nhận chứng từ

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Tháng 12 năm 2015

STT	Chứng từ		Nội dung chứng từ	Nơi nhận chứng từ	Người nhận	Ký tên
	Ngày	Số				
...	...	...				...
15	7/12	PN 3/12	Nhập Gạch HB-3	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Bình	
16	10/12	PN 4/12	Nhập Bê-tông C108VT	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Bình	
17	14/12	PX 18/12	Xuất Vòi LFV 21S	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Bình	
....						
26	18/12	PX21/12	Xuất Gương 45x60	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Bình	
....						...
29	25/12	PN 11/12	Nhập Sen BFV 212	Phòng TC-Kế toán	Nguyễn Thanh Bình	
...						...

Thứ sáu: Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Để đảm bảo nguyên tắc “thận trọng” trong kế toán, tránh được tổn thất có thể xảy ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phản ánh giá trị hàng hóa tồn kho sát hợp với giá thị trường tại thời điểm nhất định, đồng thời góp phần phản ánh kết quả kinh doanh trong kỳ chính xác. Công ty nên tiến hành trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Theo chuẩn mực điều 4-Dự phòng giảm giá hàng tồn kho ban hành theo Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ tài chính.

1. Đối tượng lập dự phòng bao gồm nguyên vật liệu, dụng cụ dùng cho sản xuất, vật tư, hàng hóa, thành phẩm tồn kho (gồm cả hàng tồn kho bị hư hỏng, kém mất phẩm chất, lạc hậu mốt, lạc hậu kỹ thuật, lỗi thời, ứ đọng, chậm luân chuyển...), sản phẩm dở dang, chi phí dịch vụ dở dang (sau đây gọi tắt là hàng tồn kho) mà giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được và đảm bảo điều kiện sau:

- Có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của Bộ Tài chính hoặc các bằng chứng khác chứng minh giá vốn hàng tồn kho.
- Là những vật tư hàng hóa thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Trường hợp nguyên vật liệu có giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn so với giá gốc nhưng giá bán sản phẩm dịch vụ được sản xuất từ nguyên vật liệu này không bị giảm giá thì không được trích lập dự phòng giảm giá nguyên vật liệu tồn kho đó.

2. Phương pháp lập dự phòng:

Mức trích lập dự phòng tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá vật tư} \\ \text{hàng hóa} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Lượng vật tư} \\ \text{hàng hóa thực tế} \\ \text{tồn kho tại thời} \\ \text{điểm lập báo cáo} \\ \text{tài chính} \end{array} \times \left(\begin{array}{l} \text{Giá gốc hàng} \\ \text{tồn kho theo sổ} \\ \text{kế toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá trị thuần có} \\ \text{thể thực hiện} \\ \text{được của hàng} \\ \text{tồn kho} \end{array} \right)$$

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và

trạng thái hiện tại theo quy định tại Chuẩn mực kế toán số 02 - Hàng tồn kho ban hành kèm theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho (giá trị dự kiến thu hồi) là giá bán (ước tính) của hàng tồn kho trừ (-) chi phí để hoàn thành sản phẩm và chi phí tiêu thụ (ước tính).

Mức lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính cho từng loại hàng tồn kho bị giảm giá và tổng hợp toàn bộ vào bảng kê chi tiết. Bảng kê là căn cứ để hạch toán vào giá vốn hàng bán (giá thành toàn bộ sản phẩm hàng hóa tiêu thụ trong kỳ) của doanh nghiệp.

*** *Phương pháp kế toán***

- Tài khoản sử dụng: TK 159 “Dự phòng giảm giá hàng tồn kho” Dùng để theo dõi tình hình trích lập và sử dụng dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- *Kết cấu:*

Bên nợ: Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Bên có: Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Số dư có: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện còn

Phương pháp hạch toán:

Xử lý dự phòng: Vào giá vốn hàng bán.

Cuối kỳ kế toán năm khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên ghi:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK: 159 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối kỳ kế toán năm tiếp theo nếu khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải trích lập thêm phần chênh lệch và ghi tăng giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC).

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán

Có TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Nếu số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì phải hoàn nhập phần chênh lệch và ghi giảm giá vốn hàng bán (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Nợ TK 159: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán

Công ty có thể sử dụng mẫu bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

BẢNG TÍNH DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Năm.....

STT	Tên vật tư	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Chênh lệch
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3

KẾT LUẬN

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Thương Mại Chí Chung, em nhận thấy rõ được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của tổ chức kế toán hàng hóa đã tác động trực tiếp tới việc kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng tồn kho là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm bắt được tình hình kinh doanh cũng như lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ thích hợp, từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Bài khóa luận “Hoàn thiện tổ chức kế toán hàng hóa tại Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại Chí Chung” đã đề cập được những vấn đề lý luận cơ bản, những tình hình thực tế và đưa ra một số biện pháp hoàn thiện công tác. Tuy nhiên, vì chưa có kinh nghiệm, chưa am hiểu kỹ càng về thực tế nên những biện pháp còn nặng về lý thuyết, tính khả thi chưa cao song dù sao cũng là những ý kiến đề Công ty tham khảo.

Vì thời gian thực tập có hạn, kiến thức bản thân hạn chế, vấn đề nghiên cứu còn mới nhưng với sự nhiệt tình giúp đỡ của ban lãnh đạo Công ty, các anh chị trong phòng kế toán của Công ty và của thầy giáo hướng dẫn em đã hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn Ban lãnh đạo Công ty, các anh chị phòng kế toán công ty và cô giáo – **Thạc sĩ Trần Thị Thanh Phương** đã tận tình giúp đỡ, hướng dẫn để em hoàn thành bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2016

Sinh viên

Lương Thị Hồng Vân

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS. TS Nguyễn Phú Giang và TS Nguyễn Trúc Lê, *Lý thuyết và thực hành Kế toán tài chính*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân
2. Khóa luận tốt nghiệp của các anh chị khóa trên.
3. Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, hệ thống tài khoản kế toán ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ- BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Trưởng BTC.
4. Tài liệu kế toán của Công ty TNHH TM Chí Chung năm 2015
5. Thư viện số của trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
6. Và các tài liệu trên mạng internet khác.